

Số: /KH-ĐTC

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔN LỊCH SỬ
KHỐI LỚP 8,9**

(Năm học 2022 - 2023)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Số lớp: 18 ; Số học sinh: 782 .

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 03; Trình độ đào tạo: Đại học: 03 ; Trên đại học:00

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt: 03, Khá: 00, Đạt: 00, Chưa đạt: 00

3. Thiết bị dạy học:

KHỐI 8

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/ thực hành	Ghi chú
1	Bản đồ Thế giới	2	Trên lớp.	
2	Bản đồ Châu Âu	2	Trên lớp	
3	Lược đồ cuộc nội chiến ở Anh TK XVII,	2	Trên lớp	
4	Lược đồ 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ	2	Trên lớp	
5	Hình G.Oa-sinh-ton (sgk LS8)		Trên lớp	
6	Tranh tình cảnh người nông dân Pháp trước cách mạng	2	Trên lớp	
7	Chân dung các nhà tư tưởng Hình 6,7,8 sgk LS8	2	Trên lớp	
8	Hình 9-sgk LS8. Tấn công pháo đài nhà tù Ba-xi	2	Trên lớp	
9	Tranh chủ mua bao và những người thợ kéo sợi/hình 12 sgk LS8 Máy kéo sợi Gien-ni /hình 13 sgk LS8 Giêm Oát/ hình 14 sgk LS8 Xe lửa Xti-phen-xon / hình 15 sgk LS8 Máy móc trong nông nghiệp/ hình 15 sgk LS8		Trên lớp	Sử dụng kênh hình trong sgk LS 8

10	Tranh Lao động trẻ em trong hầm mỏ ở Anh/hình 24 sgk LS8 Công nhân Anh đưa Hiến chương đến Quốc hội/hình 25 sgk LS8 Chân dung C Mác và Ph-Ăng-ghe-n/hình 26, 27 sgk LS8	<u>2</u>	Trên lớp	Sử dụng kênh hình trong sgk Lịch sử lớp 8
11	Sơ đồ Bộ máy Hội đồng Công xã Pa-ri	<u>2</u>	Trên lớp	
12	Những thành tựu của khoa học, kĩ thuật, văn hóa thế kỉ XVIII – XIX Sử dụng những hình ảnh của bài 8 và bài 22 trong sgk LS8		Trên lớp	
13	Bản đồ châu Á,	<u>2</u>	Trên lớp	
14	Tranh Cuộc khởi nghĩa Xi-pay	<u>2</u>	Trên lớp	
15	Tranh CNĐQ xâu xé Trung Quốc giữa thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX	<u>2</u>	Trên lớp	
16	Lược đồ phong trào Nghĩa Hoà đoàn	<u>2</u>	Trên lớp	
17	Tôn Trung Sơn /hình 44sgk LS8		Trên lớp	
18	Lược đồ phong trào Cách mạng Tân Hợi	<u>2</u>	Trên lớp	
19	Bản đồ các nước Đông Nam Á cuối TK XIX-đầu TK XX	<u>2</u>	Trên lớp	
20	Lược đồ đế quốc Nhật cuối TK XIX-đầu TK XX	<u>2</u>		
21	Thiên hoàng Minh Trị/hình 47 sgk LS8 và hình 48		Trên lớp	
22	Hình 50 và hình 51, hình 52, hình 53, hình 54, hình 58, hình 62, hình 65, hình 66, hình 67, hình 68 hình 69, hình 70, hình 71, hình 72, hình 73, hình 74 , hình 75 sgk LS8		Trên lớp	Sử dụng kênh hình trong sgk Lịch sử lớp 8
23	Bản đồ Chiến tranh thế giới thứ II Hình 77, 78,79 sgk LS8	<u>2</u>	Trên lớp	
24	Lược đồ những địa điểm nổ ra khởi nghĩa ở Nam Kỳ (1860-1875)	<u>2</u>	Trên lớp	
25	Tranh nghĩa quân Nguyễn Trung Trực đốt cháy tàu Ét-pê-răng trên sông Nhật Tảo,	<u>2</u>	Trên lớp	
26	Lược đồ kinh thành Huế 1885	<u>2</u>	Trên lớp	
27	Hình 90, 93,94 sgk LS 8		Trên lớp	
28	Lược đồ căn cứ Yên Thế (1884-1913) Tranh Hoàng Hoa Thám (1858-1913)	<u>2</u>	Trên lớp	
29	Tranh Phan Bội Châu/sgk Lịch sử lớp 8 Tranh Lương Văn Can/ sgk Lịch sử lớp 8 Tranh Phan Châu Trinh /sgk Lịch sử lớp 8		Trên lớp	Sử dụng kênh hình trong sgk Lịch sử lớp 8
30	Hình 98, 99, 101, 100 Lịch sử lớp 8		Trên lớp	Sử dụng kênh hình trong sgk Lịch sử lớp 8
31	Tranh ảnh về Nguyễn Tất Thành, Cảng Nhà Rồng	<u>2</u>		
32	Bản đồ TPHCM	<u>2</u>	Trên lớp	

33	Màn hình LCD, máy chiếu			
34	Phiếu học tập Giấy làm bài kiểm tra			

KHỐI 9

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/ thực hành	Ghi chú
1	Bản đồ thế giới	1	Trên lớp	
2	Lược đồ các nước dân chủ nhân dân Đông Âu	1	Trên lớp	
3	Hình 1, 3, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 13, 15, 18, 19, 20, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 30, 31, 39, 41, 42, 43, 44, 48, 49, 52, 55, 56, 57, 61, 62, 63, 64, 66, 67, 68, 70, 71, 73, 76 sgk LS 9		Trên lớp	Sử dụng kênh hình trong sgk Lịch sử 9
4	Lược đồ các nước SNG	1	Trên lớp	
5	Bản đồ châu Phi	1	Trên lớp	
6	Bản đồ châu Á	1	Trên lớp	
7	Lược đồ Nhật Bản sau CTTG II	1	Trên lớp	
8	Lược đồ các nước Đông Nam Á từ	1	Trên lớp	
9	Lược đồ các nước Châu Phi sau CTTG II	1	Trên lớp	
10	Lược đồ về khu vực Mĩ Latinh sau 1945	1	Trên lớp	
11	Bản đồ nước Mỹ	1		
12	Bản đồ châu Âu	1	Trên lớp	
13	Lược đồ các nước trong Liên minh Châu Âu (2004)	1	Trên lớp	
14	Lược đồ nguồn lợi của tư bản Pháp trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai	1	Trên lớp	
15	Bản đồ Việt Nam	1	Trên lớp	
16	Ảnh Nguyễn Ái Quốc, Trần Phú		Trên lớp	
17	Lược đồ phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh	1	Trên lớp	
18	Cuộc mít tinh ở khu Đấu Xảo Hà Nội	1	Trên lớp	
19	Lược đồ cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ	1	Trên lớp	
20	Hình ảnh Đội VN tuyên truyền giải phóng quân	1	Trên lớp	
21	Lược đồ khu giải phóng Việt Bắc	1	Trên lớp	

22	Bầu cử Quốc hội khóa I/1946	1	Trên lớp	
23	Lược đồ chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947	1	Trên lớp	
24	Lược đồ chiến dịch Biên Giới thu – đông 1950	1	Trên lớp	
25	Lược đồ hình thái chiến trường đông – xuân 1953-1954	1	Trên lớp	
26	Lược đồ chiến dịch Điện Biên Phủ 1954	1	Trên lớp	
27	Lược đồ phong trào Đồng Khởi	1	Trên lớp	
28	Lược đồ trận Vạn Tường	1	Trên lớp	
29	Lược đồ chiến dịch Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh	1	Trên lớp	
30	Lược đồ cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975	1	Trên lớp	
31	Hình ảnh nước Việt Nam trong công cuộc xây dựng đất nước 1975-1985		Trên lớp	Từ nguồn tư liệu chính thống
32	Một số hình ảnh về sự đổi mới của Việt Nam từ 1986-nay		Trên lớp	Từ nguồn tư liệu chính thống
33	Màn hình LCD, máy chiếu		Trên lớp	
34	Phiếu học tập Giấy làm bài kiểm tra		Trên lớp	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học	Các phòng học của khối 8,9	Các tiết giảng dạy	

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC (theo khối lớp)

1. Phân phối chương trình

KHỐI 8

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Nội dung tích hợp/lồng ghép
-----	---------	---------	-----------------	-----------------------------

1	<p>Chương I: Thời kì xác lập CNTB (Từ TK XVI đến nửa sau thế kỷ XIX) Bài 1. Những cuộc cách mạng tư sản đầu tiên</p>	2	<p>1. Kiến thức: Giúp HS nắm được: - Biết được nguyên nhân diễn biến kết quả ý nghĩa và kết quả của cách mạng Hà Lan - Biết được nguyên nhân trình bày được diễn biến và ý nghĩa của cách mạng tư sản Anh - Biết vài nét về tình hình 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ, trình bày được diễn biến kết quả ý nghĩa của cuộc chiến tranh 2. Định hướng phát triển năng lực -Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. -Năng lực chuyên biệt: + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử. 3. Phẩm chất Giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, tự hào về lịch sử lâu đời của dân tộc ta, ý thức được vị trí của lao động và trách nhiệm lao động xây dựng quê hương đất nước.</p>	Mục I.3 tập trung vai trò cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng Mục II và III hướng dẫn học sinh lập niên biểu các sự kiện chính. Nêu được phát triển của cách mạng
2	<p>Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp (1789-1794)</p>	2	<p>1. Kiến thức: HS hiểu và biết: - Tình hình kinh tế xã hội Pháp trước cách mạng - Việc chiếm ngục Ba Xti (14-7 -1789) - Diễn biến chính của cách mạng những nhiệm vụ đã giải quyết: chống thù trong giặc ngoài - Ý nghĩa lịch sử của Cách mạng TS Pháp cuối thế kỉ XVIII: GDBVMT: Tình hình lạc hậu của nông nghiệp nước Pháp 2. Định hướng phát triển năng lực - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. - Năng lực chuyên biệt + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử. + Rút ra bài học kinh nghiệm qua cuộc cách mạng tư sản Pháp 3. Phẩm chất Giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, tự hào về lịch sử lâu đời của dân tộc ta, ý thức được vị trí của lao động và trách nhiệm lao động xây dựng quê hương đất nước.</p>	Mục I.3 tập trung vai trò cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng Mục II và III hướng dẫn học sinh lập niên biểu các sự kiện chính. Nêu được phát triển của cách mạng
	<p>Bài 3. Chủ nghĩa tư bản được xác lập trên phạm vi thế giới.</p>	1	<p>I.Kiến thức - Biết được một số phát minh lớn cách mạng công nghiệp, hệ quả cách mạng công nghiệp - Biết được sự bành trướng của các nước tư bản ở các nước Á, Phi GDBVMT: Khai thác nội dung hình 12,13,15,16 để nhận thấy sự biến đổi môi trường lao động ; những nơi nào đặt nhà máy chạy bằng sức nước ảnh hưởng của kiểu lao</p>	Mục I 2: Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê những phát minh quan trọng Mục II. 1 Các cuộc cách mạng

			<p>động mới đến sức người lao động và môi trường sinh sống.</p> <p>2. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - ND thực sự là người sáng tạo, chủ nhân của các thành tựu SX - Sự áp bức, bóc lột của CNTB đã gây nên bao nhiêu đau khổ cho N/dân lao động trên thế giới <p>3. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh biết sử dụng kênh hình SGK. - Biết phân tích sự kiện để rút ra kết luận, nhân định, liên hệ thực tế. <p>4. Định hướng phát triển năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. - Năng lực chuyên biệt <p>+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.</p>	tư sản thế kỉ XIX: Không dạy
3	Bài 4. Phong trào công nhân và sự ra đời của chủ nghĩa Mác	2	<p>1. Kiến thức: Giúp cho HS nắm vững</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được một số nét chính về sự ra đời của giai cấp công nhân gắn liền với sự phát triển của CNTB. Tình cảnh của giai cấp công nhân - Biết được một số nét chính về những cuộc đấu tranh tiêu biểu của giai cấp công nhân trong những năm 30 – 40 của thế kỉ XIX - Biết được một số nét chính về Mác – Ăng-ghen và sự ra đời của CNXHKKH. Những hoạt động cách mạng đóng góp to lớn của 2 ông đối với phong trào công nhân quốc tế - Hiểu được nội dung tiêu biểu của Tuyên ngôn của Đảng cộng sản - Hiểu được phong trào công nhân quốc tế (Quốc tế thứ nhất) sau khi CNXHKKH ra đời <p>2. Định hướng phát triển năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. - Năng lực chuyên biệt <p>+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.</p> <p>+ Biết đánh giá một số thành tựu, lòng biết ơn các nhà sáng lập ra CNXH + GD tinh thần QTVS, tinh thần đoàn kết đấu tranh của G/c CN.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, tự hào về lịch sử lâu đời - Ý thức được vị trí của lao động và trách nhiệm lao động, ý thức đấu tranh vì lẽ phải, tinh thần yêu chuộng hòa bình. 	Bài 4 tích hợp với bài 7 và mục I.2 bài 17 thành chủ đề chung về phong trào công nhân
4	Bài 5. Công xã Pa-ri 1871	1	1. Kiến thức	

			<p>- Nhận biết về hoàn cảnh ra đời của Công xã Pa-ri; những nét chính về cuộc diễn biến ngày 18 – 03 – 1971 và sự ra đời của công xã Pa-ri</p> <p>- Ý nghĩa lịch sử của Công xã.</p> <p>2. Định hướng phát triển năng lực</p> <p>- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.</p> <p>- Năng lực chuyên biệt</p> <p>+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>- Giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, tự hào về lịch sử lâu đời của đất nước, của nhân loại</p> <p>- Ý thức được vị trí của lao động và trách nhiệm lao động, ý thức đấu tranh vì lẽ phải, đấu tranh chống áp bức, tinh thần yêu chuộng hòa bình.</p>	
5	Bài 6. Các nước Anh, Pháp, Đức, Mĩ cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX.	2	<p>1. Kiến thức: HS biết được</p> <p>- Những nét chính về các nước A,P,Đ,M</p> <p>+ Sự phát triển nhanh chóng về kinh tế</p> <p>+ Những đặc điểm về chính trị, xã hội</p> <p>+ Chính sách bành trướng và xâm lược, tranh giành thuộc địa</p> <p>2. Định hướng phát triển năng lực</p> <p>- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.</p> <p>- Năng lực chuyên biệt</p> <p>+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>- Giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, tự hào về lịch sử lâu đời của đất nước, của nhân loại</p> <p>- Ý thức được vị trí của lao động và trách nhiệm lao động, ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ độc lập dân tộc và phát triển đất nước</p>	Bài 6: Mục II Không dạy
	Bài 7. Phong trào công nhân quốc tế cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX.		<p>1. Kiến thức: Giúp cho HS nắm vững</p> <p>- Biết được một số nét chính về sự ra đời của giai cấp công nhân gắn liền với sự phát triển của CNTB. Tình cảnh của giai cấp công nhân</p> <p>- Biết được một số nét chính về những cuộc đấu tranh tiêu biểu của giai cấp công nhân trong những năm 30 – 40 của thế kỉ XIX</p> <p>- Biết được một số nét chính về Mác – Ăng-ghen và sự ra đời của CNXHKKH. Những hoạt động cách mạng đóng góp to lớn của 2 ông đối với phong trào công nhân quốc tế</p> <p>- Hiểu được nội dung tiêu biểu của Tuyên ngôn của Đảng cộng sản</p>	Tích hợp với bài 4 và mục I.2 bài 17 thành một chủ đề: Phong trào công nhân cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX

			<p>- Hiểu được phong trào công nhân quốc tế (Quốc tế thứ nhất) sau khi CNXHKKH ra đời</p> <p>2. Định hướng phát triển năng lực</p> <p>- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.</p> <p>- Năng lực chuyên biệt</p> <p>+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.</p> <p>+ Biết đánh giá một số thành tựu, lòng biết ơn các nhà sáng lập ra CNXH + GD tinh thần QTVS, tinh thần đoàn kết đấu tranh của G/c CN.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>- Giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, tự hào về lịch sử lâu đời</p> <p>- Ý thức được vị trí của lao động và trách nhiệm lao động, ý thức đấu tranh vì lẽ phải, tinh thần yêu chuộng hòa bình.</p>	
6	Bài 8 + bài 22 Sự phát triển khoa học, kỹ thuật, văn hóa thế kỷ XVIII – XIX.	1	<p>1. Kiến thức: Giúp HS hiểu biết:</p> <p>- Giúp HS nắm được những thành tựu trong thế kỷ XVIII – XIX về</p> <p>+ Kỹ thuật</p> <p>+ Khoa học tự nhiên và khoa học xã hội</p> <p>2. Định hướng phát triển năng lực:</p> <p>- Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...</p> <p>- Năng lực chuyên biệt:</p> <p>+ So sánh, phân tích các sự kiện lịch sử bằng PP tư duy LS đúng đắn</p> <p>+ Vận dụng kiến thức thực hành.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>- Giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, tự hào về lịch sử lâu đời của đất nước, của nhân loại.</p> <p>- Ý thức được vị trí của lao động và trách nhiệm lao động, ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ, giữ gìn và phát triển những giá trị văn hóa và thành tựu KHKT mà nhân loại để lại</p>	Tích hợp với bài 22 thành một Chủ đề: Sự phát triển khoa học, kỹ thuật, văn hóa thế kỷ XVIII – XIX
7	Bài 9. Ấn Độ thế kỷ XVIII – đầu thế kỷ XX.	1	<p>1. Kiến thức: Giúp HS hiểu biết:</p> <p>- Giúp HS nắm được sự xâm lược và thống trị của thực dân Anh đối với Ấn Độ và hậu quả của nó</p> <p>- Nắm được các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Ấn Độ</p> <p>- Tình hình TQ trước âm mưu xâm lược của các nước tư bản</p> <p>- Một số phong trào tiêu biểu giữa thế kỷ XIX đến cuộc cách mạng Tân Hợi(1911): cuộc vận</p>	Mục II. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Ấn Độ

			<p>động Duy tân(1898) phong trào Nghĩa Hòa đoàn, Tôn Trung Sơn và cách mạng Tân Hợi</p> <p>2. Định hướng phát triển năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác... - Năng lực chuyên biệt: <ul style="list-style-type: none"> + So sánh, phân tích các sự kiện lịch sử bằng PP tư duy LS đúng đắn + Vận dụng kiến thức thực hành. <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, tự hào về lịch sử lâu đời của đất nước, của nhân loại - Ý thức được vị trí của lao động và trách nhiệm lao động, ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ độc lập dân tộc và phát triển đất nước 	
8	Bài 10. Trung Quốc giữa thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.	2	<p>1. Kiến thức: Giúp học sinh hiểu biết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình hình Trung Quốc trước âm mưu xâm lược của các nước tư bản. - Một số phong trào tiêu biểu từ giữa thế kỉ XIX đến cuộc cách mạng Tân Hợi (1911) Cuộc Vận động Duy tân (1898) Phong trào Nghĩa Hòa đoàn Tôn Trung Sơn và Cách mạng Tân Hợi (1911) <p>2. Định hướng phát triển năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác... - Năng lực chuyên biệt: <ul style="list-style-type: none"> + So sánh, phân tích các sự kiện lịch sử bằng PP tư duy LS đúng đắn + Vận dụng kiến thức thực hành. <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu thêm về lịch sử các nước ở khu vực châu Á - Ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ độc lập dân tộc và phát triển đất nước 	Mục II Hướng dẫn học sinh lập niên biểu
	Ôn tập chương I, II	1	<p>Củng cố kiến thức chương I, II, và bài 9, 10 của III</p> <p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp HS nắm vững kiến thức cơ bản trong chương trình phân lịch sử thế giới cận đại - Kiểm tra kiến thức của học sinh, từ đó đánh giá lại chất lượng dạy và học nhằm rút kinh nghiệm trong việc dạy và học. - HS có kĩ năng khái quát vận dụng kiến thức cơ bản vào làm bài <p>2. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ 	

			<p>- Năng lực đặc thù: tái hiện kiến thức, nhận xét, phân tích, đánh giá, nhận biết và tư duy lịch sử</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>HS có thái độ đúng đắn, nghiêm túc trong học tập</p>	
	Kiểm tra giữa HK I	1	<p>I. Mục tiêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhằm kiểm tra khả năng tiếp thu kiến thức phân lịch sử thế giới từ thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XX. Từ kết quả kiểm tra các em tự đánh giá bản thân trong việc học tập nội dung trên và điều chỉnh việc học ở các phần kiến thức khác. - Thực hiện yêu cầu trong phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Đánh giá kết quả và quá trình học tập bộ môn của học sinh. - Đánh giá việc dạy của giáo viên để có sự điều chỉnh trong quá trình giảng dạy trong các phần kiến thức tiếp theo. <p>1. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Trình bày được nguyên nhân, diễn biến một cuộc cách mạng tư sản - Trình bày được những chuyển biến kinh tế, chính trị và chính sách đối ngoại của một nước tư bản cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX? - Nhận xét được sự phát triển kinh tế của các nước đế quốc cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX? - Nhận xét chung về số phận của các nước châu Á trước sự xâm lược của thực dân phương Tây và cảm tưởng về một thời kỳ bi hùng của các nước châu Á - Liên hệ tình hình Việt Nam với các nước trong thời kỳ lịch sử này. <p>2. Kỹ năng:</p> <p>Rèn luyện cho HS các kỹ năng : trình bày vấn đề, viết bài, kỹ năng vận dụng kiến thức để phân tích, lý giải sự kiện, liên hệ thực tiễn.</p> <p>3. Thái độ:</p> <p>Có ý thức tôn trọng các sự kiện lịch sử</p>	
	Bài 11. Các nước Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX	1	<p>1. Kiến thức:</p> <p>Giúp học sinh hiểu biết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được vì sao khu vực ĐNA trở thành đối tượng xâm lược của các nước tư bản phương Tây - Trình bày được quá trình xâm lược các nước Đông Nam Á của thực dân phương tây trên bản đồ - Sự thống trị, bóc lột của chủ nghĩa thực dân là nguyên nhân làm cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ngày càng phát triển ở các nước Đông Nam Á.) <p>2. Định hướng phát triển năng lực:</p>	<p>Mục II.</p> <p>Tập trung vào quy mô, hình thức đấu tranh chủ yếu của nhân dân các nước Đông Nam Á. Nêu nguyên nhân thất bại</p>

			<p>- Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...</p> <p>- Năng lực chuyên biệt: + So sánh, phân tích các sự kiện lịch sử bằng PP tư duy LS đúng đắn + Vận dụng kiến thức thực hành.</p> <p>3. Phẩm chất - Hiểu thêm về lịch sử các nước ở khu vực Đông Nam Á - Ý thức trách nhiệm cá nhân trong việc bảo vệ độc lập dân tộc</p>	
	Bài 12. Nhật Bản giữa thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX	1	<p>1. Kiến thức: Giúp học sinh hiểu biết. - Những cải cách tiến bộ của Minh Trị năm 1868. Thực chất là cuộc cách mạng tư sản (chưa triệt để) mở đường cho Nhật phát triển sang chủ nghĩa đế quốc. - Biết được những biểu hiện của sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX đầu XX</p> <p>2. Định hướng phát triển năng lực: - Năng lực chung: Năng lực; tự học; giải quyết vấn đề. - Năng lực chuyên biệt: : Nói ,viết ,sử dụng được bản đồ để trình bày những sự kiện có liên quan .</p> <p>3. Phẩm chất - Nhận thức được vai trò, ý nghĩa những chính sách cải cách tiến bộ đó đối với sự phát triển của xã hội.</p>	Mục III Không dạy
9	Bài 13. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918)	2	<p>1. Kiến thức: Giúp HS nắm: · Chiến tranh thế giới thứ nhất và thứ 2 là cách giải quyết mâu thuẫn giữa các nước đế quốc, vì bản chất của các nước đế quốc là gây chiến tranh xâm lược. · Các giai đoạn của cuộc chiến tranh. Hậu quả của chiến tranh.</p> <p>2. Định hướng phát triển năng lực: - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. Năng lực chuyên biệt: Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất là cách giải quyết mâu thuẫn giữa các nước đế quốc, vì bản chất của các nước đế quốc là gây chiến tranh xâm lược.</p> <p>3. Phẩm chất - Giáo dục tinh thần yêu chuộng hòa bình, yêu tự do, bình đẳng</p>	

			- Giáo dục về tính phi nghĩa của chiến tranh, từ đó hình thành ý thức trách nhiệm đối với việc xây dựng, giữ gìn và bảo vệ đất nước.	
	Bài 14. Ôn tập lịch sử thế giới cận đại (từ giữa thế kỉ XVI đến năm 1917)		<p>1. Kiến thức: Giúp HS nắm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiến tranh thế giới thứ nhất là cách giải quyết mâu thuẫn giữa các nước đế quốc, vì bản chất của các nước đế quốc là gây chiến tranh xâm lược. - Các giai đoạn của cuộc chiến tranh. Hậu quả của chiến tranh. <p>2. Kỹ năng:</p> <p>Phân biệt được khái niệm "chiến tranh đế quốc", "chiến tranh cách mạng", "chiến tranh cách mạng", "chiến tranh chính nghĩa", "chiến tranh phi nghĩa". Biết trình bày diễn biến cơ bản của chiến tranh trên bản đồ thế giới.</p> <p>3. Thái độ:</p> <p>Giáo dục tinh thần đấu tranh chống chiến tranh đế quốc, bảo vệ hoà bình ủng hộ đấu tranh của nhân dân các nước vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.</p> <p>4. Định hướng phát triển năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. - Năng lực chuyên biệt: Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất là cách giải quyết mâu thuẫn giữa các nước đế quốc, vì bản chất của các nước đế quốc là gây chiến tranh xâm lược 	Bổ sung thêm nội dung ôn tập của bài 11 và 12 Cả bài 14 : Học sinh tự đọc
10	Bài 15: Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và cuộc đấu tranh bảo vệ cách mạng (1917 – 1921)	2	<p>1. Kiến thức: Giúp HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được tình hình kinh tế-xã hội nước Nga trước cách mạng và trình bày được những nét chính về diễn biến, kết quả, ý nghĩa Cách mạng tháng Mười năm 1917 <p>2. Định hướng phát triển năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. - Năng lực chuyên biệt: Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra. <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục tinh thần yêu chuộng hòa bình, yêu tự do, bình đẳng - Hình thành ý thức trách nhiệm đối với việc xây dựng, giữ gìn và bảo vệ đất nước. 	Mục II.2 Không dạy
14	Bài 16.	1	1. Kiến thức: Giúp HS nắm:	Mục I

	Liên Xô xây dựng chủ nghĩa xã hội (1921 -1941)		<p>- Nước Nga Xô viết phải thực hiện chính sách kinh tế mới.Nội dung chủ yếu và tác dụng của nó.</p> <p>- Những thành tựu chính của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1925-1941.</p> <p>2. Định hướng phát triển năng lực:</p> <p>- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.</p> <p>- Năng lực chuyên biệt: Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá thành tựu chính của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1925-1941.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>- Giáo dục tinh thần yêu chuộng yêu lao động</p> <p>- Hình thành ý thức trách nhiệm đối với việc xây dựng, giữ gìn và bảo vệ đất nước.</p>	<p>- Tập trung vào chính sách kinh tế mới</p> <p>Mục II.</p> <p>- Tập trung nêu được thành tựu chính công cuộc xây dựng XHCN ở Liên Xô</p> <p>- Đưa mục II của bài 22 thành mục III. Nền văn hóa Xô viết hình thành và phát triển</p>
	Ôn tập chương I LSTG hiện đại	1	<p>1. Kiến thức</p> <p>- Củng cố và khắc sâu kiến thức trọng tâm của phần lịch sử thế giới hiện đại</p> <p>- Vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập trắc nghiệm; tự luận.</p> <p>- Rèn cho hs kỹ năng thực hành làm bài tập, kỹ năng làm việc theo nhóm linh hoạt, so sánh, đối chiếu, tổng hợp các sự kiện lịch sử.</p> <p>2. Năng lực</p> <p>Năng lực chung: năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ</p> <p>- Năng lực đặc thù: tái hiện kiến thức, nhận xét, phân tích, đánh giá, tổng hợp các sự kiện</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>- Giáo dục tinh thần yêu chuộng hòa bình, yêu tự do, bình đẳng</p> <p>- Giáo dục về tính phi nghĩa của chiến tranh, từ đó hình thành ý thức trách nhiệm đối với việc xây dựng, giữ gìn và bảo vệ đất nước.</p>	
15	Bài 17. Châu Âu giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939)	1	<p>. Kiến thức: Giúp HS nắm:</p> <p>- Những nét khái quát về tình hình châu Âu trong những năm 1918-1939.</p> <p>- Sự phát triển của phong trào cách mạng 1918-1923 ở châu Âu và sự thành lập Quốc tế cộng sản. (Tích hợp với bài 4 và bài 7 thành chủ đề: Phong trào công nhân cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX)</p> <p>- Tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế (1929-1933) và những hậu quả của nó ở Châu Âu</p>	<p>Mục I.2</p> <p>Tích hợp với bài 4 và bài 7 thành chủ đề: Phong trào công nhân cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX</p> <p>Mục II.2 Không dạy</p>

			<p>2. Định hướng phát triển năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. - Năng lực chuyên biệt: Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử. <p>+ So sánh, nhận xét, đánh giá những nét khái quát về tình hình châu Âu trong những năm 1918-1939.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS cần thấy rõ sự phát triển phức tạp của chủ nghĩa tư bản. 	
	<p>Bài 18. Nước Mỹ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới 1918-1939</p>	1	<p>1. Kiến thức: Giúp HS nắm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế và nguyên nhân của sự phát triển đó. - Tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế (1929-1933) và “Chính sách mới” nhằm đưa nước Mỹ thoát khỏi khủng hoảng. <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết sử dụng khai thác tranh ảnh lịch sử để hiểu những vấn đề kinh tế xã hội . - Bước đầu biết tư duy so sánh rút bài học lịch sử ,những sự kiện lịch sử. <p>3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận thức được bản chất của chủ nghĩa tư bản Mỹ, những mâu thuẫn gay gắt trong lòng xã hội Mỹ. <p>4. Định hướng phát triển năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. - Năng lực chuyên biệt <p>+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử. + Vận dụng kiến thức đã học để rút những vấn đề thực tiễn đặt ra .</p>	
17	<p>Bài 19. Nhật Bản giữa hai cuộc chiến tranh thế giới 1918-1939</p>	1	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được tình hình kinh tế - xã hội Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ nhất. - Biết được cuộc khủng hoảng kinh tế (1929-1933) và quá trình phát xít hóa bộ máy chính quyền ở Nhật <p>2. Định hướng phát triển năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Biết nắm các sự kiện lịch sử, chỉ được bản đồ, phân tích. - Năng lực chuyên biệt: Vẽ bản đồ đẹp chính xác, biết so sánh, liên hệ thực tế. Liên hệ thực tế về quan hệ nước ta với Nhật Bản hiện nay. <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục tinh thần yêu chuộng hòa bình, yêu tự do, bình đẳng - Giáo dục về tính phi nghĩa của chiến tranh, từ đó hình thành ý thức trách nhiệm đối với việc xây dựng, giữ gìn và bảo vệ đất nước. 	

18	<p>Bài 20. Phong trào độc lập dân tộc ở Châu Á (1918-1939)</p>	2	<p>1. Kiến thức: Giúp học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được những nét chính của phong trào độc lập dân tộc ở châu Á trong những năm 1918-1939, trình bày được những sự kiện quan trọng và nổi bật của phong trào cách mạng Trung Quốc. - Biết được những nét lớn của tình hình Đông Nam Á đầu thế kỉ XX, trình bày được phong trào độc lập dân tộc diễn ra ở một số nước Đông Nam Á. <p>2. Định hướng phát triển năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. - Năng lực chuyên biệt: Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra. <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục tinh thần yêu chuộng hòa bình, yêu tự do, bình đẳng - Giáo dục về tính phi nghĩa của chiến tranh, từ đó hình thành ý thức trách nhiệm đối với việc xây dựng, giữ gìn và bảo vệ đất nước. 	<p>Cấu trúc lại thành 2 mục:</p> <p>Mục 1. Những nét chung về phong trào độc lập dân tộc ở châu Á (1918-1939)</p> <p>Mục 2. Một số cuộc đấu tranh tiêu biểu</p> <p>Phần này chỉ nên cho học sinh lập niên biểu 1 sự kiện tiêu biểu ở Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a</p>
	<p>Ôn tập chương II và III LSTG hiện đại</p>	1	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Củng cố và khắc sâu kiến thức trọng tâm của phần lịch sử thế giới hiện đại - Vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập trắc nghiệm; tự luận. - Rèn cho hs kĩ năng thực hành làm bài tập, kỹ năng làm việc theo nhóm linh hoạt, so sánh, đối chiếu, tổng hợp các sự kiện lịch sử. <p>2. Năng lực</p> <p>Năng lực chung: năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực đặc thù: tái hiện kiến thức, nhận xét, phân tích, đánh giá, tổng hợp các sự kiện <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục tinh thần yêu chuộng hòa bình, yêu tự do, bình đẳng - Giáo dục về tính phi nghĩa của chiến tranh, từ đó hình thành ý thức trách nhiệm đối với việc xây dựng, giữ gìn và bảo vệ đất nước. 	
	<p>Bài 21.</p>	1	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> Những nét chính về quá trình dẫn đến chiến tranh : nguyên nhân chiến tranh. - Những diễn biến chính, những trận chiến lớn - Kết quả, ý nghĩa của chiến tranh. 	<p>Mục II. Hướng dẫn HS lập niên biểu diễn biến chiến tranh</p>

	Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)		<p>3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức đúng đắn về hậu quả của cuộc chiến tranh đối với toàn nhân loại, - Nâng cao ý thức chống chiến tranh bảo vệ hoà bình. <p>4. Định hướng phát triển năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. - Năng lực chuyên biệt: Tái hiện kiến thức lịch sử - Liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra 	
	Bài 22. Sự phát triển văn hoá, khoa học – kĩ thuật thế giới nửa đầu thế kỉ XX		Cả bài Tích hợp với bài 8 thành chủ đề: Sự phát triển khoa học, kỹ thuật, văn hóa thế kỉ XVIII – XIX	
	Bài 23. Ôn tập lịch sử thế giới hiện đại (từ năm 1917 đến năm 1945)		Cả bài Học sinh tự đọc	
21	Ôn tập	1	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Củng cố và khắc sâu kiến thức trọng tâm của phần lịch sử thế giới cận đại và hiện đại mà học sinh đã học trong chương trình học kỳ I - Vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập trắc nghiệm; tự luận. - Rèn cho hs kĩ năng thực hành làm bài tập, kĩ năng làm việc theo nhóm linh hoạt, so sánh, đối chiếu, tổng hợp các sự kiện lịch sử. <p>2. Năng lực</p> <p>Năng lực chung: năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực đặc thù: tái hiện kiến thức, nhận xét, phân tích, đánh giá, tổng hợp các sự kiện <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục tinh thần yêu chuộng hòa bình, yêu tự do, bình đẳng - Giáo dục về tính phi nghĩa của chiến tranh, từ đó hình thành ý thức trách nhiệm đối với việc xây dựng, giữ gìn và bảo vệ đất nước. 	
22	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ	1	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp HS nắm vững kiến thức cơ bản trong chương trình học kỳ I 	

			<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống lại kiến thức của học sinh, từ đó rút kinh nghiệm trong việc dạy và học. - HS có kỹ năng khái quát vận dụng kiến thức cơ bản vào làm bài <p>2. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ - Năng lực đặc thù: tái hiện kiến thức, nhận xét, phân tích, đánh giá, nhận biết và tư duy lịch sử <p>3. Phẩm chất</p> <p>HS có thái độ đúng đắn, nghiêm túc trong học tập</p>	
--	--	--	---	--

KHỐI 8 HK II

23	Bài 24. Cuộc kháng chiến từ năm 1858 đến năm 1873	2	<p>1. Kiến thức Giúp HS hiểu biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hình thức đấu tranh phong phú của phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Nam Kỳ. <p>2. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> + Năng lực chung: năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề + Năng lực đặc thù: Tái hiện so sánh, nhận xét, đánh giá, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học. <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trân trọng sự chủ động, sáng tạo, quyết tâm đứng lên kháng chiến chống xâm lược của nhân dân ta. + Giáo dục cho các em kính yêu lãnh tụ nghĩa quân, họ đã quyết phần đầu hy sinh cho độc lập dân tộc. + Tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân trong những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp. 	Cả bài Không dạy quá trình xâm lược của thực dân Pháp, chỉ tập trung vào các cuộc kháng chiến tiêu biểu từ 1858 – 1873
24	Bài 25. Kháng chiến lan rộng ra toàn quốc (1873 – 1884)	2	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được tình hình Việt Nam sau khi Pháp chiếm 6 tỉnh Nam Kỳ, - Nhân dân Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc kì đã kháng chiến anh dũng (1873-1882 - Rèn kỹ năng tường thuật sự kiện lịch sử một cách hấp dẫn, sinh động. <p>2. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề. - Năng lực đặc thù: tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học. <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giáo dục học sinh tinh thần yêu nước, đoàn kết kháng chiến chống xâm lược 	Cả bài Tập trung vào sự kiện tiêu biểu, những diễn biến chính, tập trung vào cuộc kháng chiến ở Hà Nội (1873 - 1882)

			+ Giáo dục cho học sinh trân trọng và tôn kính những vị anh hùng dân tộc.	
25	Bài 26. Phong trào kháng chiến chống Pháp trong những năm cuối thế kỉ XIX.	2	<p>1. Kiến thức HS biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc phân hóa trong triều đình Huế từ sau hiệp ước 1884: phái chủ chiến, phái chủ hòa. - Trình bày được nguyên nhân của cuộc phản công kinh thành Huế 7/1885 - Rèn luyện kĩ năng lập bảng niên biểu các phong trào tiêu biểu của phong trào Cần Vương <p>2. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề - Năng lực đặc thù: tái hiện các sự kiện lịch sử, nhận xét, đánh giá các phong trào đấu tranh, tổng hợp sâu chuỗi các sự kiện. <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giáo dục cho các em lòng yêu nước tự hào dân tộc. + Trân trọng và biết ơn các văn thân sĩ phu yêu nước đã hi sinh cho độc lập dân tộc. 	Mục II Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các phong trào tiêu biểu của phong trào Cần Vương
26	Bài 27. Khởi nghĩa Yên Thế và phong trào chống Pháp của đồng bào miền núi cuối thế kỉ XIX	1	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết được phong trào nông dân Yên Thế là phong trào tự vệ vũ trang kháng chiến Pháp - Nắm được các giai đoạn của cuộc khởi nghĩa Yên Thế. - Nêu được nguyên nhân bùng nổ và nguyên nhân tồn tại lâu dài của cuộc khởi nghĩa Yên Thế. <p>2. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề - Năng lực đặc thù: tái hiện các sự kiện lịch sử, nhận xét, phân tích, đánh giá, khai thác tư liệu <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giáo dục cho các em lòng biết ơn những anh hùng dân tộc. + Nhận thấy rõ khả năng cách mạng to lớn, có hiệu quả của nông dân 	Mục I: Khởi nghĩa Yên Thế Nêu được nguyên nhân bùng nổ cuộc khởi nghĩa Lập niên biểu các các giai đoạn phát triển của khởi nghĩa Rút ra được nguyên nhân thất bại
27	Làm bài tập thực hành	1	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - củng cố và khắc sâu kiến thức trọng tâm của bài 24, 25, 26, 27 để học sinh chuẩn bị làm bài kiểm tra giữa học kỳ - Vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập trắc nghiệm; tự luận. - Rèn cho hs kĩ năng thực hành làm bài tập, kĩ năng làm việc theo nhóm linh hoạt, so sánh, đối chiếu, tổng hợp các sự kiện lịch sử. <p>2. Năng lực</p> <p>Năng lực chung: năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ</p>	

			<p>- Năng lực đặc thù: tái hiện kiến thức, nhận xét, phân tích, đánh giá, tổng hợp các sự kiện</p> <p>3. Phẩm chất Giáo dục lòng biết ơn những vị anh hùng dân tộc</p>	
28	Kiểm tra giữa HK II	1	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp HS nắm vững kiến thức cơ bản về giai đoạn lịch sử Việt Nam từ 1858 đến đầu TK XX - Kiểm tra kiến thức của học sinh, từ đó đánh giá lại chất lượng dạy và học nhằm rút kinh nghiệm trong việc dạy và học. - HS có kĩ năng khái quát vận dụng kiến thức cơ bản vào làm bài <p>2. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ - Năng lực đặc thù: tái hiện kiến thức, nhận xét, phân tích, đánh giá, nhận biết và tư duy lịch sử <p>3. Phẩm chất HS có thái độ đúng đắn, nghiêm túc trong học tập</p>	
29	Bài 28. Trào lưu cải cách Duy Tân ở Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX.	1	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được nguyên nhân dẫn đến phong trào cải cách duy tân ở Việt Nam nửa cuối TK XIX - Trình bày được nội dung cải cách duy tân và nguyên nhân vì sao những cải cách này không được thực hiện được - Nêu được ý nghĩa của cải cách duy tân - Rèn luyện cho HS kĩ năng phân tích, đánh giá các nội dung lịch sử, nhận định một vấn đề lịch sử <p>2. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ - Năng lực đặc thù: tái hiện kiến thức, nhận biết và tư duy lịch sử, nhận xét, phân tích, đánh giá, tổng hợp các sự kiện <p>3. Phẩm chất + Giáo dục cho HS thấy rõ: đây là một hiện tượng mới của lịch sử Việt Nam, thể hiện khía cạnh của lòng yêu nước. + Khâm phục lòng dũng cảm, cương trực thẳng thắn và thận trọng những đề xướng cải cách của các duy tân nửa cuối TK XIX</p>	
30	Ôn tập	1	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Củng cố và khắc sâu kiến thức trọng tâm của chương I phần Lịch sử Việt Nam - Vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập trắc nghiệm; tự luận. - Rèn cho hs kĩ năng thực hành làm bài tập, kĩ năng làm việc theo nhóm linh hoạt, so sánh, đối chiếu, tổng hợp các sự kiện lịch sử. <p>2. Năng lực</p>	

			<p>Năng lực chung: năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ</p> <p>- Năng lực đặc thù: tái hiện kiến thức, nhận xét, phân tích, đánh giá, tổng hợp các sự kiện</p> <p>3. Phẩm chất Giáo dục lòng biết ơn những vị anh hùng dân tộc</p>	
31	<p>Chủ đề: Những chuyển biến kinh tế xã hội ở Việt Nam và phong trào yêu nước chống Pháp từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918,</p>	3	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết được chính sách chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục của thực dân Pháp. - Nêu được mục đích, phương pháp khai thác thuộc địa của thực dân Pháp. - Trình bày được những nét chính của sự biến đổi cơ cấu của xã hội Việt Nam ở nông thôn và thành thị dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa. - Hiểu được cơ sở dẫn đến việc hình thành tư tưởng giải phóng dân tộc. - Nêu được đặc điểm của phong trào giải phóng dân tộc thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) - Nêu được yêu cầu lịch sử và hoạt động bước đầu trên con đường cứu nước của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. - Nêu được nguyên nhân và diễn biến: Phong trào Đông Du 1905-1909, phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục 1907, cuộc vận động Duy tân và chống thuế ở Trung kì 1908. - Rèn luyện cho HS kĩ năng sử dụng bản đồ, khai thác tư liệu <p>2. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề - Năng lực đặc thù: tái hiện các sự kiện lịch sử, nhận xét, phân tích, đánh giá, khai thác kênh hình, tư liệu, so sánh và liên hệ thực tiễn <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thấy được âm mưu, dã tâm xâm lược của thực dân Pháp. + Trân trọng hành động yêu nước của các sĩ phu thế kỉ XX. + Giáo dục HS trân trọng sự cố gắng phấn đấu của các sĩ phu yêu nước tiên bộ. 	<p>Tích hợp bài 29 với bài 30 thành một chủ đề: Những chuyển biến kinh tế xã hội ở Việt Nam và phong trào yêu nước chống Pháp từ đầu thế kỉ XX đến năm 1918, với các nội dung như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp 2. Những chuyển biến kinh tế xã hội ở Việt Nam <p>Mục II.1 Khuyến khích học sinh tự đọc</p>
	<p>Bài 31. Ôn tập lịch sử Việt Nam (từ năm 1858 đến năm 1918)</p>		Cả bài HS tự đọc	
32	<p>Ôn tập</p>	1	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp học sinh ôn tập, củng cố khắc sâu kiến thức ở chương I, II phần Lịch sử Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1918 	<p>3. Phong trào yêu nước chống Pháp từ đầu thế</p>

			<p>- Vận dụng để làm bài tập trắc nghiệm, trả lời câu hỏi tự luận</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận xét, đánh giá, tổng hợp</p> <p>2. Năng lực</p> <p>Năng lực chung: năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ</p> <p>- Năng lực đặc thù: tái hiện kiến thức, phân tích, đánh giá, tổng hợp các sự kiện, nhận xét và vận dụng</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>+ Giáo dục lòng yêu nước, ý chí căm thù giặc</p> <p>+ Trân trọng các tấm gương dũng cảm vì dân vì nước, noi gương học tập cha anh.</p>	ki XX đến năm 1918
33	Lịch sử địa phương: Sài Gòn 1858 – 1918.	1	<p>1. Kiến thức</p> <p>HS biết được:</p> <p>- Những thay đổi ở Sài Gòn dưới thời Nguyễn.</p> <p>- Những chuyên viên kinh tế, xã hội của Sài Gòn đầu TK XX</p> <p>- Nêu được kiến thức cơ bản của nhân dân Sài Gòn buổi đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.</p> <p>2. Năng lực</p> <p>- Năng lực chung: năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực tự học; giải quyết vấn đề</p> <p>- Năng lực đặc thù: rèn kỹ năng quan sát, nhận xét; đánh giá sự kiện lịch sử; liên hệ thực tế.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>+ Giáo dục tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc.</p>	
34	Kiểm tra cuối HK II	1	<p>1. Kiến thức</p> <p>- Giúp HS ghi nhớ và củng cố những kiến thức cơ bản về giai đoạn lịch sử Việt Nam cuối TK XIX đầu TK XX.</p> <p>- HS có kỹ năng khái quát vận dụng kiến thức cơ bản vào làm bài</p> <p>2. Năng lực</p> <p>- Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ</p> <p>- Năng lực đặc thù: tái hiện kiến thức, phân tích, đánh giá, tổng hợp các sự kiện, nhận xét và vận dụng kiến thức đã học</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>+ HS có thái độ đúng đắn, nghiêm túc trong học tập.</p>	

KHỐI 9 HKI

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Nội dung điều chỉnh nội dung tích hợp /lồng ghép
Chương I				

LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

<p>1</p>	<p>Bài 1. Liên xô và các nước Đông Âu từ 1945 đến giữa những năm 70 của thế kỉ xx.</p>	<p>1</p> <p>I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT</p> <p>1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được tình hình Liên Xô và kết quả công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh. -Hiểu được những thành tựu chủ yếu trong công cuộc xây dựng CNXH ở LX từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của TK XX. - Nhận xét về thành tựu KH – KT của LX. <p>2. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. - Năng lực chuyên biệt <p>*Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.</p> <p>*Rút ra bài học kinh nghiệm qua công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh và những thành tựu chủ yếu trong công cuộc xây dựng CNXH ở LX từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của TK XX. Nhận xét về thành tựu KH – KT của LX.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, tự hào về lịch sử lâu đời của dân tộc ta. - Ý thức được vị trí của lao động và trách nhiệm lao động xây dựng quê hương đất nước. 	<p>+ Chỉ ra được hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.</p> <p>➤ Mục II.2</p> <p>Tiến hành xây dựng CNXH (từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX) Khuyến khích HS tự đọc</p> <p>Môn Địa lý: Xác định vị trí nước Liên Xô trên bản đồ.</p>
<p>2</p>	<p>Bài 2. Liên Xô và các nước Đông Âu từ giữa những năm 70 đến đầu những năm 90 của TK XX.</p>	<p>1</p> <p>I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT</p> <p>1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được nguyên nhân, quá trình khủng hoảng và tan rã của Liên bang Xô viết. Hệ quả cuộc khủng hoảng và tan rã của chế độ XHCN ở các nước Đông Âu. - Biết đánh giá một số thành tựu đã đạt được và một số sai lầm, hạn chế của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu. - Nhận xét về tình hình ở Liên Xô từ giữa những năm 70 đến đầu những năm 90 của thế kỉ XX. Xác định tên các nước SNG trên lược đồ. <p>2. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. - Năng lực chuyên biệt <p>*Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.</p> <p>*Biết đánh giá một số thành tựu đã đạt được và một số sai lầm, hạn chế của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu. Nhận xét về tình hình ở Liên Xô từ giữa những năm 70 đến đầu những năm 90 của thế kỉ XX. Xác định tên các nước SNG trên lược đồ.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, tự hào về lịch sử lâu đời của dân tộc ta, 	<p>+ Giải thích được sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu.</p> <p>+ Nêu được tình hình chính trị, kinh tế ở Liên bang Nga từ 1991 đến 2000.</p> <p>➤ Mục II</p> <p>Tập trung hệ quả của cuộc khủng hoảng</p> <p>Môn Địa lý: Xác định vị trí nước Đông Âu trên bản đồ.</p>

			- Ý thức được vị trí của lao động và trách nhiệm lao động xây dựng quê hương đất nước.	
Chương II: CÁC NƯỚC Á, PHI, MĨ LA TINH TỪ 1945 ĐẾN NAY				
3	BÀI 3. Quá trình phát triển của phong trào giải phóng dân tộc và sự tan rã của hệ thống thuộc địa	1	I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT 1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh - Biết được một số nét chính về quá trình giành độc lập ở các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 60 của thế kỉ XX. - Biết được một số nét chính về quá trình giành độc lập ở các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ những năm 60 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX. - Biết được nét chính về phong trào giành độc lập của các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ giữa những năm 70 đến giữa những năm 90 của thế kỉ XX. - Xác định trên lược đồ vị trí của một số nước Á, Phi, Mĩ La-tinh giành được độc lập. - Lập bảng niên biểu về quá trình giành độc lập của một số nước Á, Phi, Mĩ La-tinh. 2. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. - Năng lực chuyên biệt *Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử. *Biết xác định trên lược đồ vị trí của một số nước Á, Phi, Mĩ La-tinh giành được độc lập. Lập bảng niên biểu về quá trình giành độc lập của một số nước Á, Phi, Mĩ La-tinh. 3. Phẩm chất - Giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, tự hào về lịch sử lâu đời của dân tộc ta, - Ý thức được vị trí của lao động và trách nhiệm lao động xây dựng quê hương đất nước.	Môn Địa lý: Xác định vị trí các nước Châu Phi trên bản đồ.
4	BÀI 4. Các nước Châu Á	1	I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT 1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh - Biết được tình hình chung của các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Biết được một số nét chính về sự ra đời của các nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và công cuộc cải cách - mở cửa (1978 đến nay). - Tìm hiểu một số nét chính về Mao Trạch Đông. - Xác định vị trí của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa sau ngày thành lập trên lược đồ. - Nhận xét về thành tựu của Trung Quốc trong công cuộc cải cách, mở cửa. *Bổ sung - Giới thiệu khái quát sự phát triển kinh tế, xã hội của Hàn Quốc, Ấn Độ từ 1991 - nay.	Mục II.2 Không dạy Môn Địa lý: Xác định vị trí các nước Châu Á trên bản đồ.

			<p>2. Năng lực</p> <p>- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.</p> <p>- Năng lực chuyên biệt</p> <p>*Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.</p> <p>*Biết xác định vị trí của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa sau ngày thành lập trên lược đồ. Nhận xét về thành tựu của Trung Quốc trong công cuộc cải cách, mở cửa.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>- Giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, tự hào về lịch sử lâu đời của dân tộc ta,</p> <p>- Ý thức được vị trí của lao động và trách nhiệm lao động xây dựng quê hương đất nước.</p>	
5	BÀI 4. Các nước Châu Á (tiếp theo) Nhật Bản. (bài 9)	1	<p><u>I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT</u></p> <p>1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh</p> <p>- Biết được tình hình và những cải cách dân chủ ở Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai.</p> <p>- Trình bày được sự phát triển kinh tế của Nhật Bản sau chiến tranh và nguyên nhân của sự phát triển đó. Giải thích nguyên nhân sự phát triển "thần kì" của kinh tế Nhật Bản.</p> <p>- Biết được chính sách đối ngoại của Nhật Bản sau chiến tranh.</p> <p>- Quan sát lược đồ 17. Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai SGK, xác định vị trí một số thành phố lớn. Quan sát hình 18, 19, 20 trong SGK và nhận xét về sự phát triển khoa học – công nghệ của Nhật Bản.</p> <p>2. Năng lực</p> <p>- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.</p> <p>- Năng lực chuyên biệt</p> <p>*Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.</p> <p>*Quan sát lược đồ 17. Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai SGK, xác định vị trí một số thành phố lớn. Quan sát hình 18, 19, 20 trong SGK và nhận xét về sự phát triển khoa học – công nghệ của Nhật Bản.</p> <p>*Vận dụng kiến thức về những nguyên nhân giúp nền kinh tế Nhật Bản để rút ra được bài học cho bản thân cũng như của Việt Nam.</p> <p>3.Phẩm chất.</p> <p>- HS nhận thức rõ ý chí vươn lên tự cường, lao động hết mình và tôn trọng kỷ luật của người Nhật Bản => tâm gương để rèn luyện bản thân.</p> <p>- Hiểu được quan hệ ngoại giao giữa hai nước Việt - Nhật ngày nay => Trân trọng mối quan hệ hữu nghị và tương trợ nhau trong cuộc sống.</p>	<p>Mục III.Không dạy</p> <p>-Môn Địa lý: Xác định vị trí nước Nhật trên bản đồ.</p> <p>-Lồng ghép Giáo dục kỹ năng sống Học tập tinh thần của người Nhật Bản Cần cù, kỷ luật, chăm chỉ trong cuộc sống</p>
6	BÀI 5. Các nước Đông Nam Á	1	<p><u>I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT</u></p> <p><u>1.Kiến thức.</u></p>	<p>Mục III Hướng dẫn học sinh lập niên biểu</p>

			<p>- Các nước Đông Nam Á từ sau năm 1945 - cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và quá trình phát triển của các quốc gia này.</p> <p>- Sự ra đời và phát triển của ASEAN - từ “ASEAN 6” thành “ASEAN 10” (các nước thành viên). <i>Trình bày được những nét chính về cộng đồng ASEAN từ 1991 đến nay</i></p> <p><u>2.Năng lực.</u></p> <p>- Năng lực chung</p> <p>- Năng lực giao tiếp và hợp tác.</p> <p>Tự học.</p> <p>Giải quyết vấn đề</p> <p>Năng lực đặc thù.</p> <p>- Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.</p> <p>- Kỹ năng quan sát và xác định vị trí của nước ASEAN trên lược đồ.</p> <p>- Nhận xét về quá trình phát triển của tổ chức ASEAN.</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng tư duy logic, xâu chuỗi sự kiện, các vấn đề lịch sử. biết khai thác tư liệu tranh ảnh.</p> <p>Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, thuyết trình, phân tích đánh giá, liên hệ thực tế.</p> <p><u>3.Phẩm chất.</u></p> <p>- Hiểu rõ sức mạnh của tinh thần đoàn kết trong một tập thể, trong cộng đồng xã hội.</p> <p>- Sự thay đổi và thích nghi với từng hoàn cảnh cho phù hợp tình hình thực tiễn của cuộc sống</p>	<p>quá trình ra đời và phát triển</p> <p>Môn Địa lý: Xác định vị trí nước ở khu vực Đông Nam Á trên bản đồ.</p>
7	BÀI 6 Các nước Châu Phi.	1	<p><u>I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT</u></p> <p><u>2.Kiến thức.</u></p> <p>- Biết được nét chính tình hình chung ở Châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai.</p> <p>- Sự phát triển sau khi giành được độc lập.</p> <p>- Sự hợp tác giữa các nước đang phát triển. Cộng Hòa Nam Phi .Những nét chính (HS tự học)</p> <p>- Trình bày được kết quả cuộc đấu tranh của nhân dân Nam Phi chống chế độ phân biệt chủng tộc (A-pac-thai).</p> <p><u>2.Năng lực.</u></p> <p>Năng lực chung</p> <p>Năng lực giao tiếp và hợp tác.</p> <p>Tự học.</p> <p>Giải quyết vấn đề</p> <p>Năng lực đặc thù.</p> <p>- Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.</p> <p>- Quan sát và xác định trên lược đồ vị trí một số nước tiêu biểu của Châu lục này trong quá trình đấu tranh giành độc lập.</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng tư duy logic, xâu chuỗi sự kiện, các vấn đề lịch sử. biết khai thác tư liệu tranh ảnh.</p>	<p>Môn Địa lý: Xác định vị trí nước ở khu vực Châu Phi trên bản đồ.</p>

			<p>- Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, thuyết trình, phân tích đánh giá, liên hệ thực tế.</p> <p>3.Phẩm chất.</p> <p>- Hậu quả của việc chia rẽ, hận thù.</p> <p>- Tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ, ủng hộ nhau trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.</p> <p>- Tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ, ủng hộ nhau trong cuộc sống.</p>	
8	<p>Bài 7.</p> <p>Các nước Mĩ La tinh</p>	1	<p><u>I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT</u></p> <p><u>1.Kiến thức</u></p> <p>- Những nét chung về xây dựng và phát triển đất nước của các nước Mĩ La-tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai.</p> <p>- Cu Ba - sự thắng lợi của cách mạng dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội.</p> <p><u>2.Năng lực</u></p> <p>Năng lực chung</p> <p>Năng lực giao tiếp và hợp tác.</p> <p>Tự học.</p> <p>Giải quyết vấn đề</p> <p>Năng lực đặc thù.</p> <p>- Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.</p> <p>- Biết xác định trên lược đồ khu vực Mĩ La-tinh sau năm 1945 và xác định vị trí một số nước trong quá trình đấu tranh giành độc lập ở khu vực này. Tìm hiểu thêm về cuộc đời và sự nghiệp của Phi-đen Cát-xơ-rô</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng tư duy lô gíc, xâu chuỗi sự kiện, các vấn đề lịch sử. biết khai thác tư liệu tranh ảnh.</p> <p>Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, thuyết trình, phân tích đánh giá, liên hệ thực tế.</p> <p><u>3.Phẩm chất.</u></p> <p>- Thấy được tinh thần đấu tranh kiên cường của nhân dân Cu Ba và những thành tựu về mọi mặt của nhân dân Cu ba.</p> <p>- Thắt chặt hơn nữa tinh thần đoàn kết hữu nghị, tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau giữa Việt Nam và Cu Ba.</p>	Môn Địa lý: Xác định vị trí các nước Mĩ Latinh trên bản đồ thế giới
	<p>Ôn tập Kiểm tra giữa HK1</p>	1	<p><u>I.Mục tiêu:</u></p> <p><u>1.Kiến thức :</u></p> <p>Kiểm tra kiến thức học sinh phần lịch sử thế giới sau khi đã học xong chương I và chương II.</p> <p><u>2.Tư tưởng:</u></p> <p>- Rèn luyện những kỹ năng cần thiết trong học tập, góp phần nâng cao nhận thức, nắm các sự kiện</p> <p>- Giáo dục học sinh tinh thần tự giác nghiêm túc trong kiểm tra.</p> <p>- Có ý thức tự đánh giá mình.</p> <p><u>3.Kĩ năng:</u></p> <p>- Rèn các kỹ năng tư duy phân tích, so sánh các sự kiện.</p>	

			<ul style="list-style-type: none"> - Biết sử dụng lược đồ để xác định vị trí các quốc gia, thủ đô.. - Khai thác tranh ảnh để hiểu nội dung các sự kiện lịch sử. 	
9	Kiểm tra giữa học kì I	1	<p><u>I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT</u></p> <p><u>1.Kiến thức :</u> Kiểm tra kiến thức học sinh sau khi học xong chương I và chương II.</p> <p><u>2.Phẩm chất:</u> Giáo dục học sinh tinh thần tự giác nghiêm túc trong kiểm tra. Có ý thức tự đánh giá mình</p> <p><u>3.Kĩ năng:</u> Rèn luyện kĩ năng làm bài tập trắc nghiệm. Biết phân tích đánh giá sự kiện</p>	
<p><u>Chương III</u> MĨ VÀ CÁC NƯỚC TÂY ÂU TỪ NĂM 1945 - NAY</p>				
10	BÀI 8 Nước Mĩ	1	<p><u>I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT</u></p> <p><u>Kiến thức.</u> - Trình bày được sự phát triển của kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nguyên nhân của sự phát triển đó. - Giải thích vì sao nước Mĩ lại trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai. *Bổ sung: Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế của nước Mỹ từ năm 1991 đến nay</p> <p><u>2.Năng lực</u> Năng lực chung Năng lực giao tiếp và hợp tác. Tự học. Giải quyết vấn đề Năng lực đặc thù. - Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử. - Biết xác định vị trí nước Mỹ (gồm 3 bộ phận lãnh thổ - lục địa Bắc Mĩ, bang A-la-xca và quần đảo Ha-oai) và xác định vị trí thủ đô Oa-sinh-ton và thành phố Niu Oóc trên bản đồ. - Hiểu được quan hệ ngoại giao giữa hai nước Việt – Mỹ ngày nay. - Rèn luyện kỹ năng tư duy logic, xâu chuỗi sự kiện, các vấn đề lịch sử. biết khai thác tư liệu tranh ảnh. - Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, thuyết trình, phân tích đánh giá, liên hệ thực tế.</p> <p><u>Phẩm chất.</u> - Nhận thức khách quan và toàn diện hơn về nước Mỹ và con người Mỹ (Tính thực tế, ý chí vươn lên</p>	<p>Mục II. Sự phát triển về khoa học kĩ thuật của Mĩ sau chiến tranh => Lồng ghép với nội dung bài 12</p> <p>Môn Địa lý: Xác định vị trí nước Mĩ trên bản đồ thế giới</p>

			vì sự phát triển của mỗi người và cộng đồng xã hội, tinh thần yêu chuộng tự do...)	
11	BÀI 10. Các nước Tây Âu	1	<p><u>I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT</u></p> <p><u>1.Kiến thức.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những nét lớn về tình hình kinh tế, chính trị và chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai - Sự liên kết khu vực ở Châu Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai. <p><u>2.Năng lực</u></p> <p>Năng lực chung</p> <p>Năng lực giao tiếp và hợp tác.</p> <p>Tự học.</p> <p>Giải quyết vấn đề</p> <p>Năng lực đặc thù.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử. - Quan sát và xác định vị trí các nước thuộc Liên minh châu Âu trên lược đồ và nêu nhận xét về tổ chức này. - So sánh hoạt động ,vai trò của mỗi tổ chức được học trong chương trình - Vận dụng kiến thức để rút ra được bài học sự phát triển của Việt Nam hiện nay <p><u>3.Phẩm chất.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần tôn trọng quan hệ hợp tác trong quan hệ ngoại giao với các nước châu Âu cũng như các mối quan hệ hợp tác trong cuộc sống. <p>Đánh giá và nêu nhận xét.</p>	<p>Mục I. Tình hình chung => Tập trung vào đặc điểm cơ bản về kinh tế và đối ngoại, tinh giản các sự kiện</p> <p>Môn Địa lý: Xác định vị trí các nước Tây Âu trên bản đồ thế giới</p>
<p>Chương IV</p> <p>QUAN HỆ QUỐC TẾ TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY</p>				
12	BÀI 11. Trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ hai	2	<p><u>I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT</u></p> <p><u>1. Kiến thức:</u> Sau khi học xong bài, học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được sự hình thành trật tự thế giới mới Trật tự hai cực I-an-ta sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Biết được sự hình thành, mục đích và vai trò của tổ chức Liên hợp quốc. - Nhận biết được nguyên nhân, những biểu hiện và hậu quả của Chiến tranh lạnh. - Nhận biết được xu hướng và sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh. <p><u>2. Năng lực</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. - Năng lực chuyên biệt <ul style="list-style-type: none"> + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử. + Phân tích, nhận xét, quan sát và liên hệ thực tế. <p>Phương pháp học tập bộ môn.</p>	<p>Môn Địa lý: Xác định vị trí các nước trên bản đồ thế giới</p>

			<p>+ Nhận xét về vai trò của Liên hợp quốc đối với việc giải quyết một số vấn đề mang tính quốc tế hiện nay. Giải thích được khái niệm thế nào là Chiến tranh lạnh.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, tự hào về lịch sử lâu đời của dân tộc ta, - Ý thức được vị trí của lao động và trách nhiệm lao động xây dựng quê hương đất nước. 	
<p>Chương V CUỘC CÁCH MẠNG KHOA HỌC KỸ THUẬT</p>				
13	<p>Bài 12.</p> <p>Những thành tựu chủ yếu và ý nghĩa lịch sử của cách mạng khoa học - kỹ thuật sau chiến tranh thế giới thứ hai.</p>	1	<p><u>I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT</u></p> <p>1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học - kỹ thuật. - Biết được những thành tựu về khoa học kỹ thuật của Mĩ sau chiến tranh. Quan sát hình 16 nhận xét về sự phát triển khoa học của Mĩ sau chiến tranh. - Đánh giá được ý nghĩa, tác động tích cực và hậu quả tiêu cực của cách mạng khoa học - kỹ thuật. - Nêu suy nghĩ về tình trạng ô nhiễm môi trường, có thể liên hệ với địa phương. <p>*Bổ sung (2018): Trình bày được những nét cơ bản về xu hướng toàn cầu hoá và đánh giá được tác động của toàn cầu hoá đối với thế giới và Việt Nam.</p> <p>2. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề. - Năng lực chuyên biệt <p>+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.</p> <p>+ Đánh giá được ý nghĩa, tác động tích cực và hậu quả tiêu cực của cách mạng khoa học - kỹ thuật. Nhận xét về sự phát triển khoa học của Mĩ sau chiến tranh.</p> <p>+ Suu tầm tranh ảnh, tài liệu về những thành tựu, tiến bộ của cách mạng khoa học – kỹ thuật.</p> <p>+ Nêu suy nghĩ về tình trạng ô nhiễm môi trường, có thể liên hệ với địa phương.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, tự hào về lịch sử lâu đời của dân tộc ta, - Ý thức được vị trí của lao động và trách nhiệm lao động xây dựng quê hương đất nước. 	<p>Mục I. Những thành tựu chủ yếu của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật => Hướng dẫn học sinh lập niên biểu những thành tựu tiêu biểu trên các lĩnh vực</p> <p>Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường</p>
14	<p>Bài 13.</p> <p>Tổng kết lịch sử thế giới từ sau năm 1945 đến nay. (HS tự đọc)</p>		<p><u>I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT</u></p> <p>1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những nội dung chính của lịch sử thế giới từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.- Lập niên biểu những sự kiện lớn của lịch sử thế giới hiện đại từ năm 1945 đến nay.- Biết được các xu thế phát triển của thế giới ngày nay. 	<p>Cả bài : Học sinh tự đọc</p>

			- Rèn luyện cho học sinh phương pháp tư duy, tổng hợp, phân tích, so sánh liên hệ được những kiến thức đã học ở thực tế.	
Chương I VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM 1919-1930				
15	Bài 14: <u>Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất</u>	1	<u>I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT</u> 1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh biết được - Nguyên nhân, mục đích, đặc điểm và nội dung chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp <i>Mục II Khuyến khích học sinh tự đọc</i> -- Tình hình phân hoá xã hội Việt Nam sau chương trình khai thác và thái độ chính trị, khả năng cách mạng của từng giai cấp 2.Kĩ năng: Rèn luyện cho HS kĩ năng phân tích, nhận định và đánh giá các sự kiện lịch sử trong những hoàn cảnh cụ thể Giúp học sinh ngày càng có khả năng quan sát bản đồ và sử dụng bản đồ 3.Tư tưởng: Giáo dục cho học sinh tình yêu thương giống nòi, sự đồng cảm với tất cả những vất vả, cơ cực của người lao động khi bị áp bức bóc lột Tình yêu quê hương đất nước, tinh thần đấu tranh bảo vệ quê hương và bảo vệ chính nghĩa	Chuyên đề 2 Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long Trình bày được những nét đặc sắc về văn hóa ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long thông qua việc tìm hiểu về văn minh các dòng sông;
16	BÀI 15 Phong trào cách mạng Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất (1919- 1925)	1	<u>I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT</u> <u>Kiến thức:</u> Cách mạng tháng Mười Nga 1917 thành công và sự tồn tại vững chắc của nhà nước Xô Viết đầu tiên, phong trào Cách mạng thế giới đã ảnh hưởng thuận lợi đến phong trào giải phóng dân tộc ở Việt nam <u>Năng lực:</u> Rèn luyện cho HS kĩ năng phân tích, nhận định và đánh giá các sự kiện lịch sử trong những hoàn cảnh cụ thể Giúp học sinh ngày càng có khả năng quan sát bản đồ và sử dụng bản đồ <u>Phẩm chất:</u> Bồi dưỡng cho Hs lòng yêu nước, kính yêu các bậc tiền Bồi CM, tinh thần trách nhiệm với đất nước. Tích hợp	
17	Ôn tập kiểm tra học kì	1	Giúp HS nắm vững kiến thức cơ bản trong chương trình học kì bộ môn lịch sử	

			<p>- Kiểm tra kiến thức của học sinh, từ đó đánh giá lại chất lượng dạy và học nhằm rút kinh nghiệm trong việc dạy và học.</p> <p>- HS có kỹ năng khái quát vận dụng kiến thức cơ bản vào làm bài</p>	
18	Kiểm tra học kì 1	1	<p>Giúp HS nắm vững kiến thức cơ bản trong chương trình Lịch Sử thế giới hiện đại</p> <p>- Kiểm tra kiến thức của học sinh, từ đó đánh giá lại chất lượng dạy và học nhằm rút kinh nghiệm trong việc dạy và học.</p> <p>- HS có kỹ năng khái quát vận dụng kiến thức cơ bản vào làm bài</p>	
HỌC KÌ II				
19	Bài 16: Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài	1	<p><u>I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT</u></p> <p><u>Kiến thức:</u> Sau khi học xong bài, học sinh biết</p> <p>- Biết những hoạt động của NAQ từ 1917 đến 1923 ở Pháp. Nhấn mạnh đến việc NAQ đã tìm được con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam.</p> <p>*Bổ sung: Đánh giá được vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.</p> <p><u>Giáo dục tâm gương đạo đức Hồ Chí Minh:</u></p> <p>-CD: GD tinh thần vượt qua mọi khó khăn, gian khổ quyết tâm tìm đường cứu nước</p> <p>-ND: Những h/động của NAQ tìm thấy con đường cứu nước GPDT.</p> <p>•Lòng ghép</p> <p>Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh</p> <p>2. <u>Năng lực:</u></p> <p>So sánh, nhận xét, đánh giá rút ra bài học kinh nghiệm về những thuận lợi và khó khăn trên con đường hoạt động cách mạng của Người</p> <p>Rèn luyện kỹ năng quan sát và trình bày một số vấn đề lịch sử bằng bản đồ.</p> <p>3. <u>Phẩm chất:</u></p> <p>Giáo dục cho Học sinh lòng khâm phục, kính yêu lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và các chiến sĩ cách mạng. Sống có trách nhiệm, vượt khó đi lên</p>	<p>Mục II, II: :Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê những sự kiện tiêu biểu, không dạy chi tiết</p> <p>Chú ý nêu rõ vai trò của Nguyễn Ái Quốc giai đoạn ở Liên Xô và Trung Quốc</p> <p>Tích hợp Môn Văn+GDCC, Kỹ năng sống</p> <p>Hội Cách mạng Việt Nam thanh niên là tiền thân của sự ra đời => Từ việc giáo dục tư tưởng này để cho học sinh nhận thức được vai trò của thế hệ thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ.</p>
20	BÀI 17: Cách mạng Việt Nam trước khi Đảng Cộng sản ra đời	1	<p><u>I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT</u></p> <p>1. <u>Kiến thức:</u> Sau khi học xong bài, học sinh biết được</p> <p>- Hoàn cảnh lịch sử dẫn tới sự ra đời của Tân Việt Cách mạng đảng.</p> <p>- Chủ trương và hoạt động của tổ chức Tân Việt Cách mạng đảng, sự khác nhau của tổ chức này với</p>	<p>Mục I. Bước phát triển mới của phong trào cách mạng Việt Nam (1926 - 1927) => không dạy</p>

			<p>Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên do Nguyễn Ái Quốc sáng lập ở nước ngoài.</p> <p>2. Năng lực: Biết hình dung, hồi tưởng lại sự kiện lịch sử và Nhận biết và so sánh</p> <p>3. Phẩm chất Yêu nước, chăm chỉ</p>	Mục IV. Ba tổ chức Cộng sản nối tiếp nhau ra đời trong năm 1929 => tích hợp vào mục I. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam của bài 18 (ở nội dung hoàn cảnh lịch sử trước khi Đảng ra đời)
<p>Chương II VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM 1930 - 1939</p>				
21	Bài 18 Đảng cộng sản Việt Nam ra đời.	1	<p>I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT</p> <p>1. Kiến thức: Giúp HS hiểu và nắm được: - Nhận biết được quá trình và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. - <i>Đánh giá được vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam</i> - <i>Hiểu được Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đầu năm 1930 là kết quả tất yếu của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở nước ta trong những năm 20 của thế kỉ XX.</i> - <i>Đánh giá được ý nghĩa to lớn của sự kiện thành lập Đảng.</i> - <i>So sánh Cương lĩnh Chính trị đầu tiên và Luận cương tháng 10/1930</i></p> <p>2. Năng lực: - Hình thành năng lực tìm hiểu lịch sử qua việc Khai thác và sử dụng được thông tin của của sách giáo khoa - Trình bày bối cảnh lịch sử và đưa ra nhận xét về những nhân tố tác động đến sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử, quá trình lịch sử; giải thích được kết quả của sự kiện, diễn biến chính của sự kiện thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam - Phân tích đánh giá, so sánh để thấy được sự cần thiết thành lập Đảng và đánh giá ý nghĩa của việc thành lập Đảng</p> <p>3. Phẩm chất: <i>Bồi dưỡng lòng yêu nước,tự hào dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trân trọng những giá trị lịch sử, sự hi sinh lớn lao của các thế hệ cách mạng cho độc lập tự do của dân tộc.</i> Bồi dưỡng các em ý thức sống có trách nhiệm, có lòng nhân ái</p>	tích hợp Mục IV bài 17 vào mục I. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam của bài 18 (ở nội dung hoàn cảnh lịch sử trước khi Đảng ra đời)
22	Bài 19:	1	<p>I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT</p> <p>1. Kiến thức: Học sinh hiểu được</p>	Mục II: Hướng dẫn học sinh lập niên biểu thời

	Phong trào cách mạng 1930 - 1935		<p>- Mô tả được những nét chủ yếu của phong trào cách mạng giai đoạn 1930 - 1931</p> <p>-Giải thích được tại sao nói Xô viết Nghệ – Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 – 1931.</p> <p>2. Năng lực:</p> <p>-Biết sưu tầm tư liệu, tái hiện được các sự kiện cao trào cách mạng 1930-1931 đặc biệt là Xô viết Nghệ Tĩnh</p> <p>-Nâng cao năng lực phân tích, đánh giá thông qua xem xét các sự kiện lịch sử quan trọng.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>-Bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trân trọng những giá trị lịch sử, sự hi sinh lớn lao của các thế hệ cách mạng cho độc lập tự do của dân tộc</p>	gian, địa điểm và ý nghĩa của phong trào
23	Bài 20. Cuộc vận động dân chủ trong những năm 1936 - 1939	1	<p><u>I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT</u></p> <p>1. Kiến thức: hiểu và nắm được:</p> <p>-Mô tả được những nét chủ yếu của phong trào cách mạng giai đoạn 1936 - 1939</p> <p>-Ý nghĩa của phong trào đấu tranh.</p> <p>* Trọng tâm: Phong trào cách mạng 1936-1939.</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <p>-Biết sưu tầm tư liệu, tái hiện được các sự kiện phong trào dân chủ 1936-1939</p> <p>Nâng cao năng lực phân tích, đánh giá thông qua xem xét các sự kiện lịch sử quan trọng.</p> <p><u>Phẩm chất</u></p> <p>-Bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trân trọng những giá trị lịch sử, sự hi sinh lớn lao của các thế hệ cách mạng cho độc lập tự do của dân tộc.</p>	Liên môn Địa
Chương III				
CUỘC VẬN ĐỘNG TIẾN TỚI CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945				
24	Bài 21 : Việt Nam trong những năm 1939 - 1945	1	<p><u>I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT</u></p> <p><u>Kiến thức:</u> học sinh biết:</p> <p>- Sau khi CTTG 2 bùng nổ, Nhật vào Đông Dương, Pháp - Nhật cấu kết với nhau để thống trị và bóc lột Đông Dương, làm cho nhân dân ta vô cùng khổ khổ</p> <p>- Ý nghĩa lịch sử của các cuộc khởi nghĩa</p> <p>2. Năng lực:</p> <p>Năng lực chung:</p> <p>-Giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề</p> <p>Năng lực chuyên biệt</p> <p>-Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định các mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử</p> <p>-So sánh, nhận xét, đánh giá, về phong trào dân chủ thời kỳ 1936-1939</p>	<p>Mục I: Tập trung nêu được đặc điểm cơ bản tình hình thế giới và trong nước. Phân hiệp ước Pháp - Nhật chỉ nêu nét chính</p> <p>Mục II: Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các cuộc khởi nghĩa</p>

			<p>- Vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn. HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm với sự phát triển nước ta ngày nay</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>- Bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh.</p> <p>Trân trọng những giá trị lịch sử, sự hy sinh lớn lao của các thế hệ cách mạng cho độc lập tự do của dân tộc.</p>	<p>Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh</p> <p>Sau khi Nhật đảo chính Pháp, quân Pháp bị đánh bại trên toàn Đông Dương, quân Đồng Minh chuẩn bị kéo vào Đông Dương</p> <p>Bác cầm tay các đồng chí cách mạng căn dặn “Thời cơ đã đến dù đốt cháy dãy Trường Sơn cũng cố giành cho được độc lập” Dù hoàn cảnh nào Bác vẫn nghĩ tới dân tộc.</p>
25	BÀI 22. Cao trào cách mạng 1945	1	<p><u>I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT</u></p> <p>1. Kiến thức: học sinh trình bày được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn cảnh ra đời, chủ trương và hoạt động của Mặt trận Việt Minh. - Vai trò của Việt Minh đối với sự phát triển của cách mạng <p>Lồng ghép Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh</p> <p>2. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện học sinh phương pháp quan sát tranh ảnh, sử dụng bản đồ, các tư liệu lịch sử để minh họa khắc sâu những nội dung cơ bản trong bài học. - Biết sưu tầm tư liệu, tái hiện được các sự kiện lớn của lịch sử dân tộc từ năm 1930 đến năm 1945. - Nâng cao năng lực phân tích, đánh giá thông qua xem xét các sự kiện lịch sử quan trọng - Vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn. HS biết nhận xét, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm với sự phát triển nước ta ngày nay <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục lòng kính yêu Chủ tịch Hồ Chí Minh và lòng tin vào Đảng. - Sóng có trách nhiệm để xây dựng quê hương đất nước - Bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trân trọng những giá trị lịch sử, sự hy sinh lớn lao của các thế hệ cách mạng cho độc lập tự do của dân tộc. 	<p>Mục I: Tập trung vào sự thành lập Mặt trận Việt Minh và nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của Mặt trận Việt Minh</p> <p>Chú ý nêu được chỉ thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta</p> <p>Mục II: Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê một số sự kiện quan trọng từ tháng 4 – 6/1945</p> <p>Tích hợp Môn Văn+Địa</p> <p><i>Ôi sáng xuân nay, xuân 41 Trắng rừng biên giới nở hoa mơ Bác về... Im lặng... Con chim hót Thánh thót bờ lau, vui ngẩn ngơ Tổ Hữu</i></p>

				<p>=>Khi Bác trở về nước...</p> <p>. Sau khi Nhật đảo chính Pháp, quân Pháp bị đánh bại trên toàn Đông Dương, quân Đồng Minh chuẩn bị kéo vào Đông Dương. Thời cơ tổng khởi nghĩa đã chín muồi. Trong lúc Bác đang bị bệnh rất nặng có nguy cơ không qua khỏi. Bác cầm tay các đồng chí cách mạng căn dặn “ Thời cơ đã đến dù đốt cháy dãy Trường Sơn cũng cố giành cho được độc lập” Dù hoàn cảnh nào Bác vẫn nghĩ tới dân tộc.</p>
26	Bài 23. Tổng khởi nghĩa tháng Tám và sự thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.	1	<p><u>I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT</u></p> <p>1. Kiến thức: -Cuộc Tổng khởi nghĩa trong toàn quốc (diễn biến, đặc biệt chú ý khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn). Thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và ra bản Tuyên ngôn Độc lập. -Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945 -<i>Đánh giá được vai trò của Đảng CS trong cách mạng tháng Tám 1945</i></p> <p><u>2.Năng lực</u> -Rèn luyện học sinh phương pháp quan sát tranh ảnh, sử dụng bản đồ,các tư liệu lịch sử để minh họa khắc sâu những nội dung cơ bản trong bài học. -Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định các mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử -So sánh, nhận xét, đánh giá về tình hình cách mạng tháng Tám năm 1945</p> <p><u>3.Phẩm chất</u> -Giáo dục lòng yêu nước kính yêu Đảng và lãnh tụ, niềm tin vào thắng lợi của cách mạng, niềm tự hào dân tộc -Sống có trách nhiệm, nhân ái</p>	<p>Mục II, III: Sắp xếp, tích hợp mục II và mục III thành mục. <i>Diễn biến chính của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.</i> Chỉ hướng dẫn học sinh lập bảng thông kê các sự kiện khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn</p> <p>Liên môn Địa Âm nhạc Bài hát Ca khúc 19 tháng 8- Tác giả Xuân Oánh</p>
Chương IV				

VIỆT NAM SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM ĐẾN TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

<p>27</p>	<p>Bài 24: Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân (1945 - 1946)</p>	<p>2</p>	<p><u>I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT</u> <u>1.Kiến thức:</u> HS biết được - Nhận biết được những biện pháp chủ yếu để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, giải quyết những khó khăn về kinh tế, văn hoá, giáo dục, quân sự,... trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. - Trình bày được những nét chính về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Nam Bộ • Lòng ghép Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh <u>3. Năng lực:</u> -Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề -Năng lực thực hành bộ môn, khai thác kênh hình, sưu tầm tư liệu, tranh ảnh,... -Phân tích, so sánh, liên hệ . -Vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống, vẽ sơ đồ tư duy -Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá tình hình đất nước sau Cách mạng tháng tám và nhiệm vụ cấp bách trước mắt trong năm đầu của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa <u>3. Phẩm chất:</u> -Giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, có tinh thần - cách mạng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và lòng tự hoà dân tộc. -Bồi dưỡng học sinh lòng yêu nước, tinh thần Cách mạng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, niềm tự hào dân tộc. -sống có trách nhiệm để xứng đáng với công lao anh dũng của các tiền bối đi trước</p>	<p>Sắp xếp tích hợp các mục II, mục III, mục IV, mục V, mục VI thành mục: “<i>Củng cố chính quyền cách mạng và bảo vệ độc lập dân tộc</i>” Chú ý sự kiện bầu cử Quốc hội lần đầu tiên trong cả nước (6-1-1946) Mục IV: Tập trung vào sự kiện thực dân Pháp đánh chiếm ủy ban Nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn (23-9-1945) và chính sách hòa hoãn với quân Tưởng • Lòng ghép Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh Ngay sau khi đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa Người đã ra sắc lệnh diệt “giặc đói” Bản thân Bác cũng nhịn ăn để dành gạo cứu đói => giáo cho học sinh học tập đức tính giản dị của Hồ Chủ Tịch. Vì vậy giáo dục học sinh học tập đức tính giản dị của Bác là vô cùng cần thiết từ đó góp phần hình</p>
-----------	--	----------	--	--

				thành nhân cách cho học sinh.
Chương V VIỆT NAM TỪ CUỐI NĂM 1946 ĐẾN NĂM 1954				
28	Bài 25: Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân pháp (1946 - 1950)	2	<u>I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT</u> <u>1. Kiến thức:</u> -Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 : âm mưu của thực dân Pháp khi tấn công lên Việt Bắc và cuộc chiến đấu của quân dân ta : tóm tắt diễn biến, kết quả, ý nghĩa. <u>2. Năng lực</u> -Rèn kỹ năng sử dụng tranh ảnh, bản đồ các chiến dịch, các trận đánh. -Trình bày bối cảnh lịch sử và đưa ra nhận xét về những nhân tố tác động đến sự kiện toàn quốc kháng chiến -Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác... -Rèn luyện cho HS kỹ năng sử dụng bản đồ và các tranh ảnh lịch sử. -Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá sự kiện lịch sử, những hoạt động của địch của ta trong thời kì này. <u>3. Phẩm chất:</u> -Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần cách mạng cho học sinh. -Bồi dưỡng ý thức sống nhân ái có trách nhiệm -Giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, lòng tự hào dân tộc.	Mục III. Tích cực chuẩn bị cho cuộc chiến đấu lâu dài: Không dạy Mục V: Khuyến khích học sinh tự đọc
29	Bài 26: Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1950 – 1953)	2	<u>I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT</u> <u>1. Kiến thức:</u> -Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến từ năm 1950 đến năm 1953 : chiến dịch Biên giới thu – đông 1950 ; chủ động mở nhiều chiến dịch đánh địch 1951 – 1952 (chiến dịch Hoà Bình - Tây Bắc). -Những kết quả chính đã đạt được trong công cuộc xây dựng hậu phương về mọi mặt từ năm 1951 đến năm 1953 ; ý nghĩa của những sự kiện đó. Đặt quan hệ ngoại giao với các nước. <i>Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2 –1951)</i> <u>2. Năng lực:</u> -Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác... -Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá. -Rèn luyện kỹ năng biết sử dụng lược đồ, bản đồ... <u>3. Phẩm chất :</u> -Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, tinh thần đoàn kết,...	Mục II và V: Khuyến khích học sinh tự đọc Liên môn Địa , Nhạc

			-Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, tinh thần đoàn kết, nhân ái	
30	Bài 27: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc (1953 - 1954)	3	<u>I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT</u> 1.Kiến thức: HS biết được - Âm mưu của Pháp - Mỹ trong kế hoạch Nava - Nét chính về diễn biến và tác dụng của cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 đối với cuộc kháng chiến chống Pháp - Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954, - nội dung Hiệp định Giơ- ne –vơ. - Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp 2. Năng lực. -Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp -Năng lực tái hiện bối cảnh lịch sử phân tích, nhận định đánh giá âm mưu, thủ đoạn chiến tranh của Pháp. -Đánh giá được sự lãnh đạo tài tình của Đảng ta đã đưa cuộc KC của dân tộc có những bước phát triển như thế nào 3. Phẩm chất. -Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước tinh thần cách mạng lòng đoàn kết dân tộc, đoàn kết với nhân dân Đông Dương, đoàn kết quốc tế, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và niềm tự hào dân tộc Tranh ảnh, máy chiếu...	Mục II. 1: Hướng dẫn HS lập niên biểu Mục III: Tập trung vào nội dung, ý nghĩa của Hiệp định Giơ- ne-vơ
31	Ôn tập kiểm tra giữa học kì 2	1	<u>I YÊU CẦU CẦN ĐẠT</u> 1.Kiến thức: -Củng cố, ôn tập, hệ thống hóa toàn bộ kiến thức đã học : Quá trình phát triển đi đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp. -Đánh giá mức độ tiếp thu kiến thức lịch sử của học sinh đầu kỳ II, phần LSVN từ năm 1919 =>1954. 2. Năng lực: -Liệt kê các sự kiện lịch sử. Tư duy trình bày, phân tích, so sánh, đánh giá sự kiện LS. 3. Phẩm chất: -Bồi dưỡng lòng yêu nước, tự hào dân tộc và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Chăm chỉ, trung thực	
32	Kiểm tra giữa học kì.	1	<u>I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT</u> 1.Kiến thức -Kiểm tra mức độ tiếp nhận của học sinh về lịch sử Việt Nam -Biết được một số vấn đề về ra đời của Đảng, biết tình hình nước ta sau cách mạng tháng 8. Trình nguyên nhân, kết quả ý nghĩa một chiến dịch và đánh giá được các sự kiện lịch sử -Lý giải được một số chủ trương, đường lối của Đảng, hiểu tình hình Việt Nam sau CMT8. Hiểu được tầm quan trọng của thắng lợi trên các mặt trận, hiểu được bước tiến của cuộc kháng chiến	

			<p>-Phân tích được tầm quan trọng sự ra đời của Đảng cộng sản, Phân tích được các giải pháp khắc phục khó khăn, Phân tích được đường lối kháng chiến. - Rút ra bài học từ Xô Viết Nghệ Tĩnh. - Phân tích nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến chống Pháp</p> <p>2. Năng lực:</p> <p>-Rèn luyện kỹ năng tái hiện lịch sử phân tích, đánh giá, nhận xét, liên hệ.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>-Giáo dục học sinh tinh trung thực, sáng tạo trong thi cử.</p>	
<p>Chương VI VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1975</p>				
33	<p>Lịch sử địa phương. Bài 6. Cuộc đấu tranh chống Mỹ – Ngụy của nhân dân Sài Gòn</p>	1	<p><u>I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT</u></p> <p>1. Kiến thức Giúp học sinh nắm được: -Bộ mặt Sài Gòn dưới thời Mỹ – Ngụy. -Sự độc tài của chính quyền Ngụy và các cuộc đấu tranh của nhân dân Sài Gòn – Chợ Lớn</p> <p>2. Phẩm chất -Giáo dục học sinh lòng tự hào và biết ơn cha ông và các anh hùng có công bảo vệ đất nước. -Giáo dục học sinh tinh thần đấu tranh chống xâm lược và áp bức, bóc lột để bảo vệ độc lập, tự do. -Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ các di sản văn hóa của địa phương nói riêng và của cả nước nói chung.</p> <p>3. Năng lực -Giúp học sinh làm quen với phương pháp tìm hiểu lịch sử địa phương qua sưu tầm tài liệu, tiếp xúc với người thật, việc thật.</p>	<p>Liên môn Địa lí Âm nhạc Văn</p>
34	<p>Bài 28. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền sài gòn ở miền Nam (1954-1965)</p>	3	<p><u>I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT</u></p> <p>1. Kiến thức: -Trình bày hoàn cảnh, nội dung, ý nghĩa Đại hội đại biểu lần thứ ba của Đảng (9/1960) -Trình bày được những thành tựu chủ yếu trong thực hiện kế hoạch 5 năm 1961 – 1965 trên các lĩnh vực: công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, giao thông vận tải, văn hóa - Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954 – 1975 (phong trào Đồng khởi; đánh bại các chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ; Tổng tiến công nổi dậy năm 1968, 1972; Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975,...). - Nêu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước</p> <p>2. Năng lực</p>	<p>Mục II: Không dạy Mục V 2: Hướng dẫn học sinh lập thông kê các sự kiện tiêu biểu</p> <p>- Nội dung “Khôi phục và phát triển kinh tế” trong CT cũ thuộc phần giảm tải. - CT mới có nội dung này.</p>

			<p>-Rèn luyện các kỹ năng: đọc hiểu thông tin, sử dụng kênh hình, rút ra bài học lịch sử, kỹ năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong học tập lịch sử.</p> <p>-Phát triển năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ;</p> <p>-Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.</p> <p>-Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn như: Kỹ năng sử dụng bản đồ để tường thuật các trận đánh và các kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá, so sánh các sự kiện lịch sử.</p> <p>Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận định đánh giá tình hình đất nước nhiệm vụ 2 miền, âm mưu, thủ đoạn của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam, kỹ năng sử dụng bản đồ chiến sự.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>-Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, tình đoàn kết dân tộc, Đông Dương, quốc tế, niềm tin vào sự lãnh đạo của đảng, niềm tự hào của dân tộc.</p> <p>-Khâm phục tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam.</p> <p>*Tích hợp : Liên hệ với tấm gương Bác Hồ, GD tinh thần lao động, chiến đấu cho HS.</p>	
35	Bài 29. Cả nước trực tiếp chiến đấu chống Mỹ cứu nước (1965- 1973)	2	<p>I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.</p> <p>1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được những chi viện của hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam. - Nhận xét về tinh cảm của nhân dân miền Bắc đối với miền Nam. - Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954 – 1975 (phong trào Đồng khởi; đánh bại các chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ; Tổng tiến công nổi dậy năm 1968, 1972; Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975,...). - Hiệp định Pa-ri. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước <p>2. Năng lực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sử dụng bản đồ để tường thuật các trận đánh và các kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá, so sánh các sự kiện lịch sử. <p>- Năng lực chung: Phát triển năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ</p> <p>- Năng lực chuyên biệt .Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.</p>	<p>Mục I 2: Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các sự kiện tiêu biểu</p> <p>Mục II 2: Không dạy</p> <p>Mục III 2: Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các sự kiện tiêu biểu</p> <p>Mục IV.1 Không dạy</p> <p>Nội dung “Khôi phục và phát triển kinh tế” trong CT cũ thuộc phần giảm tải. CT mới có nội dung này.</p> <p>Mục V: Chỉ nêu nội dung, ý nghĩa của Hiệp định Pa-ri năm 1973</p>

			<p>. Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn như: Kỹ năng sử dụng bản đồ để tường thuật các trận đánh và các kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá, so sánh các sự kiện lịch sử. Niềm tin vào sự lãnh đạo của đảng, niềm tự hào của dân tộc.</p> <p>. Khâm phục tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>- Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, tinh đoàn kết dân tộc, Đông Dương, quốc tế, niềm tin vào sự lãnh đạo của đảng, niềm tự hào của dân tộc.</p> <p>- Khâm phục tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam.</p>	<p>Địa lí + Âm nhạc</p> <p>Bài hát Cô gái mở đường</p>
36	<p>Bài 30:</p> <p>Hoàn thành giải phóng miền nam, thống nhất đất nước (1973 – 1975)</p>	1	<p>I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.</p> <p>1. Kiến thức:</p> <p>- Cung cấp cho HS những hiểu biết về nhiệm vụ của CM miền Bắc và CM miền Nam trong thời kì mới sau Hiệp định Pari nhằm tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam.</p> <p>- Nắm được những mốc chính của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 và chiến dịch Hồ Chí Minh : kế hoạch và quyết tâm giải phóng miền Nam, các chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Huế - Đà Nẵng, chiến dịch Hồ Chí Minh hoàn toàn giải phóng miền Nam. Bước đầu phân tích được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.</p> <p>2. Tư tưởng:</p> <p>- Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng vào tiền đề của CM.</p> <p>2. Năng lực:</p> <p>- Rèn luyện cho HS kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân ta ở 2 miền Nam – Bắc nhằm tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc và ý nghĩa của sự thắng lợi trên.</p> <p>; kỹ năng sử dụng bản đồ, tranh ảnh trong SGK.</p>	<p>Mục II. Đấu tranh chống “bình định - lấn chiếm”, tạo thế và lực tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam</p> <p>=> Đọc thêm</p> <p>• Lòng ghép</p> <p>Âm nhạc</p> <p>Bài hát Đất nước trọn niềm vui</p>
37	<p>Lịch sử địa phương</p> <p>Bài 7.</p> <p>Tiến về Sài Gòn giải phóng thành đô</p>	1	<p>I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT</p> <p>1. Kiến thức</p> <p>Giúp học sinh nắm được:</p> <p>- Thành phố Sài Gòn trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968.</p> <p>- Thành phố Sài Gòn với khúc khải hoàn ca mùa xuân 1975.</p> <p>2. Phẩm chất</p> <p>- Giáo dục học sinh lòng tự hào và biết ơn cha ông và các anh hùng có công bảo vệ đất nước.</p> <p>- Giáo dục học sinh tinh thần đấu tranh chống xâm lược và áp bức, bóc lột để bảo vệ độc lập, tự do.</p>	<p>• Lòng ghép</p> <p>Âm nhạc</p> <p>Bài hát Tiến về SG / lời Lưu Hữu Phước</p>

			<p>-Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ các di sản văn hóa của địa phương nói riêng và của cả nước nói chung.</p> <p>3. <u>Năng lực</u></p> <p>-Giúp học sinh làm quen với phương pháp tìm hiểu lịch sử địa phương qua sưu tầm tài liệu, tiếp xúc với người thật, việc thật.</p>	
38	Bài 31: Việt Nam trong năm đầu sau đại thắng mùa xuân năm 1975	1	<p>I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT</p> <p>1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tình hình hai miền Bắc – Nam sau đại thắng mùa Xuân 1975. - Ý nghĩa của cuộc tổng tuyển cử ngày 25 - 4 - 1976. - Trình bày được nội dung cơ bản kì họp đầu tiên của Quốc hội khoá VI (cuối tháng 6 đầu 7 - 1976) : thành lập nước CHXHCN Việt Nam, cử chính phủ thống nhất trong cả nước, đổi tên thành phố Sài Gòn - Gia Định là Thành phố Hồ Chí Minh. <p>2. Năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> -Rèn luyện cho học sinh kĩ năng sử dụng các tranh ảnh lịch sử. <p>Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.</p> <p>Năng lực chuyên biệt</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử. -Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn. <p>3. Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> -Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết B-N, tinh thần độc lập, thống nhất Tổ quốc và niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và tương lai của dân tộc. <p>*Tích hợp HTVLTGĐĐHCM: GD tinh thần đoàn kết của HCM.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Lồng ghép <p>Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh: GD tinh thần đoàn kết của HCM.</p>
<p>Chương VII VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NĂM 2000</p>				
39	Bài 32. Xây dựng đất nước đấu tranh bảo vệ tổ quốc (1976-1985)	1	<p>I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT</p> <p>1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> -Trình bày được sự thống nhất đất nước về mặt nhà nước, cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và vùng biên giới phía Bắc trong những năm 1975 – 1979, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo. - Nêu được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam trong những năm 1976 – 1985. - Mô tả được đường lối Đổi mới của Đảng và Nhà nước ta, giải thích được nguyên nhân, nêu được kết 	

			<p>quả và ý nghĩa của công cuộc Đổi mới trong giai đoạn 1986 – 1991.</p> <p>- Đánh giá được thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện đường lối Đổi mới.</p> <p>2. Kỹ năng</p> <p>-Rèn luyện cho hs kĩ năng phân tích, nhận định, đánh giá các sự kiện lịch sử.</p> <p>3. Thái độ</p> <p>-Bồi dưỡng cho hs lòng yêu nước gắn với CNXH, có tinh thần đổi mới trong lao động, công tác và học tập.</p> <p>-Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và đường lối đổi mới của đất nước.</p> <p><u>Năng lực chung:</u></p> <p>-Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.</p> <p><u>Năng lực chuyên biệt</u></p> <p>-Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.</p> <p>-Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn: Tinh thần lao động, sáng tạo.</p> <p>Lòng ghép</p> <p>-Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh: giáo dục tinh thần lao động sáng tạo.</p>	
40	Bài 33. Việt Nam trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (từ năm 1986 đến năm 2000)	1	<p>VIỆT NAM TRÊN ĐƯỜNG ĐỔI MỚI ĐI LÊN CNXH (từ năm 1986 đến năm 2000)</p> <p>I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT</p> <p>1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh</p> <p>- Nắm được nội dung cơ bản của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (12 - 1976) :</p> <p>+ Chỉ ra nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là cả nước tiến hành cách mạng XHCN.</p> <p>+ Quyết định về đường lối cách mạng XHCN.</p> <p>+ Về nhiệm vụ của hai kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 – 1985).</p> <p>+ Về việc đổi tên Đảng thành Đảng Cộng sản Việt Nam.</p> <p>+ Nêu được những thành tựu bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước.</p> <p>- Trình bày cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây – Nam và biên giới phía Bắc ; ý nghĩa của nó.</p> <p>- Công cuộc đổi mới đất nước, thành tựu ban đầu, việc mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới và trong khu vực (là thành viên của tổ chức</p> <p>2. Kỹ năng</p> <p>Rèn luyện cho hs kĩ năng phân tích, nhận định, đánh giá các sự kiện lịch sử.</p> <p>3. Thái độ</p> <p>-Bồi dưỡng cho hs lòng yêu nước gắn với CNXH, có tinh thần đổi mới trong lao động, công tác và học tập.</p>	<p>Mục II: Chỉ khái quát những thành tựu tiêu biểu, học sinh có thể cập nhật</p> <p>• Lòng ghép</p> <p>Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh: giáo dục tinh thần lao động sáng tạo.</p> <p>• Tích hợp.</p> <p><u>Chuyên đề 1</u> Đô thị lịch sử và hiện tại</p> <p>Trình bày được vai trò của đô thị đối với sự phát triển vùng với tư cách là trung tâm</p>

			<p>-Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và đường lối đổi mới của đất nước.</p> <p><u>Năng lực chung:</u></p> <p>- Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.</p> <p><u>Năng lực chuyên biệt</u></p> <p>-Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.</p> <p>-Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn: Tinh thần lao động, sáng tạo.</p> <p>Lồng ghép</p> <p>Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh: giáo dục tinh thần lao động sáng tạo.</p> <p>*Tích hợp.</p> <p><u>Chuyên đề 1</u> Đô thị lịch sử và hiện tại</p> <p>Trình bày được vai trò của đô thị đối với sự phát triển vùng với tư cách là trung tâm quyền lực và kinh tế của vùng, đất nước, khu vực</p>	<p>quyền lực và kinh tế của vùng, đất nước, khu vực</p>
	<p>Bài 34.</p> <p>Tổng kết lịch sử Việt Nam từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất đến năm 2000</p>	1	<p><u>I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT</u></p> <p>1. Kiến thức:</p> <p>Rèn luyện cho hs kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá, tổng hợp các sự kiện lịch sử, hệ thống và lựa chọn các sự kiện điển hình, đặc điểm lớn của từng giai đoạn.</p> <p>Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.</p> <p>Năng lực chuyên biệt</p> <p>Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.</p> <p>Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn: Cùng cố cho các em lòng tự hào dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng ta và sự tất thắng của sự nghiệp cách mạng. tổng hợp các sự kiện lịch sử, hệ thống và lựa chọn các sự kiện điển hình, đặc điểm lớn của từng giai đoạn.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>Trên cơ sở hiểu rõ quá trình phát triển đi lên của lịch sử dân tộc, củng cố cho các em lòng tự hào dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng ta và sự tất thắng của sự nghiệp cách mạng.</p> <p>*Tích hợp</p> <p><u>Chuyên đề 3</u></p> <p>Bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam</p> <p>Trình bày và phân tích được những cơ sở lịch sử, pháp lý về chủ quyền biển đảo Việt Nam.</p>	<p>Tích hợp</p> <p><u>Chuyên đề 3</u></p> <p>Bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam</p> <p>Trình bày và phân tích được những cơ sở lịch sử, pháp lý về chủ quyền biển đảo Việt Nam.</p>
42	<p>Ôn tập kiểm tra học kì</p>	1	<p><u>I. MỤC ĐÍCH KIỂM TRA</u></p> <p>1. Về kiến thức :</p> <p>Nhằm kiểm tra kiến thức của HS phần lịch sử cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ:</p> <p>Biết được các sự kiện cơ bản của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta từ năm 1946 đến 19</p>	

			<p>Hiểu được nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa của các chiến dịch 75</p> <p>So sánh được các chiến lược chiến tranh của Mĩ đã áp dụng ở Việt Nam</p> <p>Đánh giá về âm mưu- thủ đoạn của của Mĩ trong việc thực hiện các chiến lược chiến tranh xâm lược của Mĩ</p> <p>Nhận xét được các sự kiện chính trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta.</p> <p>2. Năng lực :</p> <p>Rèn luyện cho HS các kĩ năng : - Ghi nhớ, tái hiện sự kiện, trình bày vấn đề, viết bài, kĩ năng vận dụng kiến thức để phân tích, so sánh, đánh giá sự kiện.</p> <p>Thực hành bộ môn; tái hiện sự kiện, so sánh; đánh giá,....</p> <p>3. Phẩm chất :</p> <p>Thông qua làm bài giáo dục cho học sinh thái độ nghiêm túc, tinh thần tự lực trong làm bài, kiểm tra, đánh giá thái độ, tình cảm của học sinh đối với các sự kiện, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ.</p>	
43	Ôn tập kiểm tra học kì	1	<p>I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU</p> <p>1. Kiến thức</p> <p>Kiểm tra mức độ tiếp nhận của học sinh về lịch sử Việt Nam</p> <p>Biết được một số vấn đề về ra đời của Đảng, biết tình hình nước ta sau cách mạng tháng 8.</p> <p>Trình bày nguyên nhân, kết quả ý nghĩa một chiến dịch và đánh giá được các sự kiện lịch sử</p> <p>Lí giải được một số chủ trương, đường lối của Đảng, hiểu tình hình Việt Nam sau CMT8. Hiểu được tầm quan trọng của thắng lợi trên các mặt trận, hiểu được bước tiến của cuộc kháng chiến</p> <p>Phân tích được tầm quan trọng sự ra đời của Đảng cộng sản, ----Phân tích được các giải pháp khắc phục khó khăn, Phân tích được đường lối kháng chiến. Rút ra bài học từ Xô Viết Nghệ Tĩnh. - Phân tích nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến chống Pháp</p> <p>2. Năng lực:</p> <p>Rèn luyện kỹ năng tái hiện lịch sử phân tích, đánh giá, nhận xét, liên hệ.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>Giáo dục học sinh tính trung thực, sáng tạo trong thi cử.</p>	
44	Kiểm tra học kì	1	<p>I. Mục đích kiểm tra</p> <p>1. Kiến thức :</p> <p>Nhằm kiểm tra kiến thức của HS phần lịch sử cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ:</p> <p>Biết được các sự kiện cơ bản của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta từ năm 1946 đến 19</p> <p>Hiểu được nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa của các chiến dịch 75</p>	

		<p>So sánh được các chiến lược chiến tranh của Mỹ đã áp dụng ở Việt Nam</p> <p>Đánh giá về âm mưu- thủ đoạn của của Mĩ trong việc thực hiện các chiến lược chiến tranh xâm lược của Mỹ Nhận xét được các sự kiện chính trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta.</p> <p>2. Năng lực.</p> <p>Ghi nhớ, tái hiện sự kiện, trình bày vấn đề, viết bài, kĩ năng vận dụng kiến thức để phân tích, so sánh, đánh giá sự kiện. Thực hành bộ môn; tái hiện sự kiện, so sánh; đánh giá,....</p> <p>3. Phẩm chất.</p> <p>Thông qua làm bài giáo dục cho học sinh thái độ nghiêm túc, tinh thần tự lực trong làm bài, kiểm tra, đánh giá thái độ, tình cảm của học sinh đối với các sự kiện, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ.</p> <p>II. Hình thức</p> <p>Tự luận</p>	
--	--	---	--

KHỐI 8

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	<ul style="list-style-type: none"> - HS nắm vững kiến thức cơ bản - Đánh giá lại chất lượng dạy và học. 	Tự luận 40% điểm nhận biết, 30% điểm thông hiểu, 20% điểm vận dụng, 10% điểm vận dụng cao
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra những kiến thức cơ bản của HS trong học kỳ 1 - Đánh giá chất lượng dạy và học. 	Tự luận Tự luận: 40% điểm nhận biết, 30% điểm thông hiểu, 20% điểm vận dụng, 10% điểm vận dụng cao
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp HS nắm vững kiến thức cơ bản về giai đoạn lịch sử thế giới từ thế kỉ XVI đến đầu TK XX - Kiểm tra kiến thức của học sinh, từ đó đánh giá lại chất lượng dạy và học nhằm rút kinh nghiệm trong việc dạy và học. - HS có kĩ năng khái quát vận dụng kiến thức cơ bản vào làm bài 	Tự luận Tự luận: 40% điểm nhận biết, 30% điểm thông hiểu, 20% điểm vận dụng, 10% điểm vận dụng cao
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	<ul style="list-style-type: none"> Giúp HS nắm vững kiến thức cơ bản trong chương trình học kì bộ môn lịch sử - Kiểm tra kiến thức của học sinh, từ đó đánh giá lại chất lượng dạy và học nhằm rút kinh nghiệm trong việc dạy và học. 	Tự luận Tự luận: 40% điểm nhận biết, 30% điểm thông hiểu, 20% điểm vận dụng, 10% điểm vận dụng cao

			- HS có kỹ năng khái quát vận dụng kiến thức cơ bản vào làm bài	
--	--	--	---	--

Khối 9

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 10	<p>1. Kiến thức: Hoàn thành kiến thức phần lịch sử thế giới hiện đại của Châu Phi, Châu Á, khu vực Mỹ Latinh.</p> <p>2. Kỹ năng: Rèn luyện HS nhận biết, vận dụng, thông hiểu thông qua các bài đã học</p> <p>3. Phẩm chất: Giáo dục HS</p> <p>-Tính tự lập, nghiêm túc trong các làm bài.nhớ lâu các sự kiện tiêu biểu</p>	Tự luận 40% điểm nhận biết, 30% điểm thông hiểu, 20% điểm vận dụng, 10% điểm vận dụng cao
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	<p>1.Kiến thức</p> <p>-Nhằm kiểm tra kiến thức của HS phần lịch sử thế giới Tình hình các nước từ sau 1945 đến nay</p> <p>+Các chính sách về kinh tế, ngoại giao</p> <p>+Sự phát triển và vai trò của các nước lớn trong quan hệ quốc tế</p> <p>+Tác động của cuộc cách mạng khoa học công nghệ cùng xu hướng toàn cầu hóa.</p> <p>2. Kỹ năng: Rèn luyện HS nhận biết, vận dụng, thông hiểu thông qua các bài đã học</p> <p>+Rèn luyện những kỹ năng cần thiết trong học tập, góp phần nâng cao nhận thức, nắm các sự kiện</p> <p>+Kỹ năng quan sát, nhận định, đánh giá, phân tích, so sánh.</p> <p>Rèn luyện phong cách học tập chủ động, tích cực.</p> <p>3.Phẩm chất</p> <p>Hiểu rõ sự tất yếu phải hội nhập quốc tế, phát triển theo xu thế toàn cầu hóa.</p>	Tự luận Tự luận: 40% điểm nhận biết, 30% điểm thông hiểu, 20% điểm vận dụng, 10% điểm vận dụng cao
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	<p>1.Kiến thức</p> <p>Kiểm tra mức độ tiếp nhận của học sinh về lịch sử Việt Nam</p> <p>-Biết được một số vấn đề về ra đời của Đảng, biết tình hình nước ta sau cách mạng tháng 8.</p>	Tự luận Tự luận: 40% điểm nhận biết, 30% điểm thông hiểu, 20% điểm vận dụng, 10% điểm vận dụng cao

			<p>-Trình bày nguyên nhân, kết quả ý nghĩa một chiến dịch và đánh giá được các sự kiện lịch sử</p> <p>-Lí giải được một số chủ trương, đường lối của Đảng, hiểu tình hình Việt Nam sau CMT8. Hiểu được tầm quan trọng của thắng lợi trên các mặt trận, hiểu được bước tiến của cuộc kháng chiến</p> <p>-Phân tích được tầm quan trọng sự ra đời của Đảng cộng sản, ---Phân tích được các giải pháp khắc phục khó khăn, Phân tích được đường lối kháng chiến. Rút ra bài học từ Xô Viết Nghệ Tĩnh. - Phân tích nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.</p> <p>2. Kỹ năng:</p> <p>- Rèn luyện HS nhận biết, vận dụng, thông hiểu thông qua các bài đã học</p> <p>-Rèn luyện kỹ năng tái hiện lịch sử phân tích, đánh giá, nhận xét . . .</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>-Giáo dục học sinh tính trung thực, sáng tạo trong thi cử.</p>	
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	<p>1.Kiến thức</p> <p>-Nhằm kiểm tra kiến thức của HS phần lịch sử cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ:</p> <p>-Biết được các sự kiện cơ bản của cuộc kháng chiến chống Pháp(1946-1954) và chống Mỹ (1954-1975) của nhân dân ta -Hiểu được nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa của các cuộc kháng chiến</p> <p>-So sánh được các chiến lược chiến tranh của Mỹ đã áp dụng ở Việt Nam</p> <p>-Đánh giá về âm mưu- thủ đoạn của của Mĩ trong việc thực hiện các chiến lược chiến tranh xâm lược của Mỹ</p> <p>2. Kỹ năng.</p> <p>-Ghi nhớ, tái hiện sự kiện, trình bày vấn đề, viết bài, kỹ năng vận dụng kiến thức để phân tích,so sánh, đánh giá sự kiện.Thực hành bộ môn; tái hiện sự kiện,so sánh; đánh giá</p> <p>3.Phẩm chất</p> <p>-Thông qua làm bài giáo dục cho học sinh thái độ nghiêm túc, tinh</p>	<p>Tự luận</p> <p>Tự luận: 40% điểm nhận biết, 30% điểm thông hiểu, 20% điểm vận dụng, 10% điểm vận dụng cao</p>

			thần tự lực trong làm bài, kiểm tra, đánh giá thái độ, tình cảm của học sinh đối với các sự kiện, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.	
--	--	--	---	--

III. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

Khối lớp: 8,9 ; Số học sinh: 782

STT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
1	Tham quan hướng nghiệp, các di tích lịch sử	<p>Khám phá bản thân và thế giới xung quanh, lịch sử hào hùng của dân tộc, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho học sinh tình yêu đối với quê hương, đất nước</p> <p>Định hướng nghề nghiệp tiếp thu được những kiến thức thực tiễn, quan sát và so sánh với những lý thuyết đã học trên ghế nhà trường.</p>	Cả ngày	Tháng 3	Địa điểm tham quan	BGH	Sinh, Địa, Sử, GD CD	<p>Phương tiện di chuyển</p> <p>Các nhà máy sản xuất</p> <p>Các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh</p> <p>Câu hỏi thu hoạch</p>
2	Thành lập QĐND VN	<p>Ôn lại những chiến công oanh liệt, chặng đường lịch sử vẻ vang 75 năm xây dựng, chiến đấu, trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam và những thành tựu đạt được trong xây dựng nền quốc phòng toàn quân 30 năm qua.</p> <p>- Kế thừa và phát huy truyền thống các thế hệ đi trước</p> <p>- Tự hào là con dân của nước Việt Nam</p>		Tháng 12	Sân Trường	BGH	Tiết NGLL	<p>BC viên</p> <p>Hệ thống câu hỏi theo chủ đề ngày QĐNDVN</p>
3	Giỗ Tổ Hùng Vương	<p>Tổ chức giỗ Tổ Hùng Vương năm 2021 để tôn vinh các giá trị văn hóa dân tộc. Khẳng định vị trí và ý nghĩa to lớn của ngày giỗ Tổ Hùng Vương là ngày Quốc lễ của dân tộc; giáo dục truyền thống dựng nước và giữ nước, đạo lý “Uống</p>	2	Tháng 4	Địa điểm tham quan	BHG	Sử, Địa, GD CD	<p>Sân trường</p> <p>Tranh ảnh tuyên truyền</p> <p>Âm thanh</p> <p>Sân khấu</p> <p>Câu hỏi đố vui</p> <p>Phần thưởng</p>

		nước nhớ nguồn”, trọng nhớ và tri ân sâu sắc công lao các Vua Hùng và các bậc tiền nhân đã có công dựng nước và giữ nước; góp phần củng cố và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.						
--	--	--	--	--	--	--	--	--

IV. SINH HOẠT CHUYÊN MÔN CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

- Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn và cách thức kiểm tra đánh giá học sinh theo Văn bản số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ GDĐT
- Lên kế hoạch họp nhóm thường xuyên và đúng qui định để cả nhóm cùng đưa ra những khó khăn qua các tiết dạy nhằm khắc phục kịp thời.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp tổ, nhóm, thao giảng, thực hiện chuyên đề của trường hoặc PGD tổ chức nhằm học tập kinh nghiệm và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.
- Thực hiện soạn giáo án đầy đủ có chất lượng trên tinh thần ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, khắc phục tình trạng: Đọc – chép & nhìn – chép.
- Sử dụng đồ dùng dạy học thường xuyên khi lên lớp một cách có hiệu quả.
- Dự giờ đồng nghiệp thường xuyên để học hỏi kinh nghiệm các giáo viên trong nhóm. Mỗi GV 5 phiếu dự giờ/HK
- Thời gian sinh hoạt nhóm bộ môn 4 lần/tháng vào sáng thứ 3 của tuần hằng tuần và họp giải quyết công việc đột xuất theo yêu cầu của BGH.
- Nội dung sinh hoạt nhóm bộ môn tập trung vào việc đổi mới PPDH và KTĐG theo định hướng phát triển năng lực học sinh cụ thể: tìm ra biện pháp giải quyết một vấn đề dạy học khó, nghiên cứu một phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, một chủ đề dạy học, phương pháp hay nội dung bồi dưỡng học sinh tham gia các hội thi của nhóm bộ môn, thống nhất nội dung giảng dạy, đóng góp ý kiến xây dựng các tiết thao giảng, chuyên đề trong năm học, thiết kế các đồ dùng dạy học bộ môn, xây dựng ma trận đề kiểm tra, rút kinh nghiệm sau kiểm tra,...

V. CÁC NỘI DUNG KHÁC:

1. Triển khai văn bản 4363/GDĐT-GDTrH về xây dựng, sử dụng kho học liệu số

- Nhóm trưởng tổ chức và hướng dẫn giáo viên tăng cường xây dựng và sử dụng kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung và đóng góp vào hệ tri thức Việt số hoá quốc gia tại địa chỉ <http://tracnghiem.itrithuc.vn/>
- Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, tổ chức bồi dưỡng giáo viên nhằm nâng cao năng lực cho giáo viên về việc biên soạn và xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.
- Tổ chức sinh hoạt nhóm chuyên môn để cụ thể hoá tiêu chí 4 mức độ (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao) của câu hỏi kiểm tra, đánh giá; hướng dẫn giáo viên sử dụng công cụ biên soạn câu hỏi trên mạng để xây dựng và sử dụng có hiệu quả ngân hàng câu hỏi trực tuyến trong quá trình dạy học.
- Nhóm cần có biện pháp khuyến khích, động viên các tập thể và cá nhân làm tốt việc đổi mới kiểm tra, đánh giá và tham gia xây dựng, sử dụng ngân hàng câu hỏi trực tuyến theo chỉ đạo của Bộ GDĐT
- Thao giảng, kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo:

STT	Giáo viên thao giảng	Thời gian	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hồng Châu	Tháng 11/2022	
2	Nguyễn Thị Hoàng Mai	Tháng 10/2022	
4	Nguyễn Thị Đức Hồng	Tháng 3/2023	

2. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

- Tổ chức lớp BDHSG theo kế hoạch của nhà trường.
- Kiểm tra tập vở học sinh, chép đủ bài và đúng nội dung hay không.
- Khuyến khích, động viên tham gia lớp học BD.
- Liên hệ chặt chẽ với GVCN để kịp thời uốn nắn học sinh.
- Phối hợp với PHHS để cùng theo dõi việc học của học sinh.
- Xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập phù hợp với trình độ học sinh

3. Tham gia cuộc thi, hội thi: Tham gia đầy đủ các hội thi của nhà trường, của phòng Giáo dục

- Tham gia đầy đủ các hội thi do phòng giáo dục tổ chức, tham gia hội thi GVG cấp trường.
- Vận dụng kiến thức các bộ môn để thực hiện dạy liên môn như: , Địa, GDCD, Văn, Âm Nhạc....
- Tích hợp các nội dung:
 - + Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh
 - + Kiến thức Quốc phòng – An ninh, Bảo vệ môi trường,
 - + Kỹ năng sống: sống có trách nhiệm, yêu thiên nhiên, tình yêu đối với quê hương đất nước....

4. Câu lạc bộ học thuật: Không

5. Hướng dẫn nghiên cứu khoa học: Tham gia nghiêm túc khi phòng giáo dục yêu cầu.

6. Kế hoạch dạy trực tuyến: 30% số lượng kiến thức đưa lên trang cơ sở dữ liệu

<https://truong.hcm.edu.vn/> các nội dung như: nội dung bài ghi, bài tập vận dụng, bài tập trắc nghiệm... tùy theo yêu cầu từng bài.

TỔ TRƯỞNG

Phan Trọng Bình

Tân Phú, ngày 15 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



Bà Thị Thu Hương